

**HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP  
ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG NĂM 2021**



Sản phẩm	Bánh Khẩu Sli Quế
Địa phương	Xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Đơn vị	Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm sản Lạng Sơn
Số Giấy ĐKKD	4900 639 036
Địa chỉ	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Điện thoại	0988.888.036
Email	aforex.co.ltd@gmail.com
Website	hoiquelangson.com
Đại diện	Phạm Thị Giang

## MỤC LỤC HỒ SƠ

<b>MỤC LỤC PHẦN A</b>	<b>1</b>
1. Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm	2
2. Phương án sản xuất kinh doanh	17
3. Bản giới thiệu tổ chức tham gia chương trình OCOP	42
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	46
5. Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm (GMP, HACCP, ISO 22000:2018)	48
6. Hợp đồng thu mua nguyên liệu đầu vào	50
7. Hợp đồng lao động	57
8. Hồ sơ về hộ nghèo, hộ cận nghèo	96
9. Hồ sơ sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch	102
10. Hồ sơ kế toán	107
11. Hồ sơ môi trường	117
<b>MỤC LỤC PHẦN B</b>	<b>125</b>
1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm kinh doanh	126
2. Hợp đồng xuất bán	132
3. Câu chuyện sản phẩm	149
4. Hình ảnh quảng bá, xúc tiến thương mại	152
<b>MỤC LỤC PHẦN C</b>	<b>168</b>
1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm sản xuất	169
2. Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn sản phẩm	174
3. Phiếu kết quả phân tích	184
4. Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm, hồ sơ ghi lô	187

## MỤC LỤC PHẦN A

1. Phiếu đăng ký ý tưởng sản phẩm
2. Phương án sản xuất kinh doanh
3. Bản giới thiệu tổ chức tham gia chương trình OCOP
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
5. Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm (GMP, HACCP, ISO 22000:2018)
6. Hợp đồng thu mua nguyên liệu đầu vào
7. Hợp đồng lao động
8. Hồ sơ về hộ nghèo, hộ cận nghèo
9. Hồ sơ sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch
10. Hồ sơ kế toán
11. Hồ sơ môi trường

2

**1. PHIẾU ĐĂNG KÝ Y TƯỢNG SẢN PHẨM**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ**

**TÊN SẢN PHẨM: BÁNH KHẪU SLI QUÉ**

**TÊN CHỦ THỂ: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG  
LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Địa chỉ: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0988.888.036 Email: aforex.co.ltd@gmail.com

**PHẦN A**

**DÀNH CHO CÁC BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN**

Phiếu số: ...../PĐK-(20) - (187) - ( 2021 ) .....

Ngày nhận: .....24/4/2021.....

Người tiếp nhận: ...*Mỹ Văn Nhân*..... Chữ ký: .....*[Signature]*.....

**DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH**

Phiếu số: ...../PĐK-(20) - ( ) - (2021) .....

Ngày nhận: .....

Người tiếp nhận: ..... Chữ ký: .....

## PHẦN B

### THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

**1. Tên chủ thể: PHẠM THỊ GIANG - CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

**2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh: 03/03/2011**

Số đăng ký (nếu có): 4900 639 036

**3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp): Công ty TNHH.**

**4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất: Phạm Thị Giang**

**5. Địa chỉ thường trú của người điều hành: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**

**6. Điện thoại: 0988.888.036**

**7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn: Đóng túi PE với 150 g và 300 g.**

Đánh dấu (√) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố):

- Đã có sở hữu trí tuệ:

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp...): Bảo nhãn hiệu,

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng:

**8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):**

Vốn là tiểu thương chuyên thu mua hoa Hồi khô cung cấp cho các công ty xuất khẩu, như có một cơ duyên với hồi, bà Phạm Thị Giang quyết tâm thực hiện ước mơ kinh doanh ngành hàng này. Tháng 3/2011, bà Giang cùng nhóm

bạn mạnh dạn đầu tư công nghệ hiện đại vào chế biến các sản phẩm từ hoa Hồi. Từ khi thành lập đến nay, Aforex đã khẳng định vị thế là Công ty duy nhất của tỉnh thu mua hồi tận gốc, chọn lọc, phân loại với dây chuyền sản xuất công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hoa Hồi cánh và tinh dầu Hồi đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Aforex chủ yếu là Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia, Indonesia, Anh, Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Đức... Đến nay, Công ty đã xuất khẩu sang thị trường các nước hàng chục nghìn tấn hồi khô và hơn 20 tấn tinh dầu hồi.

Là người có thâm niên trong chế biến, sản xuất và phân phối hoa Hồi khô nên lúc nào bà Giang cũng đau đầu một điều: làm sao đưa thương hiệu hoa hồi Việt Nam phát triển bền vững, giúp người dân địa phương yên tâm sản xuất. Đến nay, điều ước ấy đã và đang thành hiện thực. Công ty thường xuyên tạo việc làm cho 50 hộ gia đình và người dân trên địa bàn, vào mùa vụ còn tạo việc làm cho hơn 80 lao động khác... Hàng năm, Công ty thu mua và xuất khẩu hàng nghìn tấn hồi khô, tính riêng trong năm 2014 doanh thu của Công ty đạt 80 tỷ đồng. Cùng với việc phát triển các sản phẩm từ Hồi Công ty cũng đang đầu tư phát triển các sản phẩm khác như Bánh Khẩu Sli Qué.

### **9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:**

Cây hồi là cây trồng chủ lực của tỉnh Lạng Sơn, hàng năm cho sản lượng từ 6.000 – 7.000 tấn và mỗi hộ nông dân trồng hồi có thể thu nhập từ 40 – 200 triệu đồng/năm. Tuy cây hồi có giá trị kinh tế cao, nhưng người dân trồng hồi vẫn phải thấp thỏm lo âu vì giá hồi luôn trong tình trạng bấp bênh, “được mùa thì mất giá”. Với mong mỏi phát triển thương hiệu cây hồi Việt Nam và giúp người dân tiêu thụ sản phẩm hoa hồi, nâng cao giá trị sản phẩm, bà Phạm Thị Giang đã thành lập Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm sản Lạng Sơn (Aforex Co.,Ltd). Bên cạnh đó cơ sở phát triển thêm các sản phẩm truyền thống quê hương xứ Lạng như Bánh Khẩu Sli Qué.

## **10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào?**

- Giải quyết việc làm tăng nguồn thu nhập cho người sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- Lưu giữ và truyền bá các sản phẩm truyền thống của Lạng Sơn cho người tiêu dùng. Tạo nên giá trị thương hiệu cho các sản phẩm.

- Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh quản bá hình ảnh sản phẩm tại địa phương.

- Chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm, bán hàng trực tiếp, tại chỗ, bán hàng qua mạng xã hội zalo, facebook và trang web. Xây dựng nhiều chương trình khuyến mãi để gắn kết khách hàng và thu hút nhiều khách hàng thông qua các chính sách chiết khấu.

- Tạo thêm nguồn thu nhập cho thành viên, giải quyết được việc làm cho người dân địa phương, thu hút được nhiều lao động giảm lượng thanh niên vượt biên giới để tìm kiếm việc làm. Công ty là cầu nối cho việc giao thương hàng hóa của địa phương với các tỉnh lân cận đặc biệt là giao thương với nước bạn Trung Quốc – một trong những thị trường tiêu thụ nông sản lớn của nước ta.

## PHẦN C

### MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (√) và viết vào các ô trống)

(1) Đất và văn phòng: Thuê , Sở hữu

(2) Đất sản xuất: Thuê , Sở hữu

(3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc , Đang có kế hoạch , Không có

(4) Nguồn nước: Nước sạch , Nước giếng khoan , Không có ,

Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...): nước tưới được sử dụng bằng nước tại các khe và nước ngầm.

(5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô , Xe máy , Xe trâu/bò kéo , Không có , Thuê , Phương tiện công cộng

(6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn , Điện thoại di động , Fax (...), Bưu điện , E-mail , Website , Mạng xã hội , Khác , Không có

### HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 11. Kết quả bán hàng năm liền trước 2021:

Sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Bánh kháu Sli Quế 150g	túi	26.000	20.000	520.000.000
Bánh kháu Sli Quế 300g	túi	30.333	40.000	1.213.320.000
<b>Tổng thu (1)</b>				<b>1.733.320.000</b>

**12. Chi phí năm liền trước Năm 2021:**

Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)
<b>Chi phí sản xuất</b>				
<i>Nguyên vật liệu</i>				
Bột gạo nếp nương 2020	Kg	5500	35.000	192.500.000
Hạt kê 2020	Kg	4500	55.000	247.500.000
Đường	Kg	123	18.000	2.214.000
Mạch nha	Kg	3.084	14.000	43.176.000
Vùng	Kg	100	60.000	6.000.000
Tinh bột quế	Kg	1	500.000	500.000
Dầu ăn	Kg	123	45.000	5.535.000
Sữa	Kg	188	55.000	10.340.000
Bơ	Kg	100	28.000	2.800.000
<i>Nhân công sản xuất</i>				
Công nhân sản xuất	Tháng	36	5.600.000	134.400.000
<i>Chi phí sản xuất chung</i>				
Chi phí điện nước	Tháng	12	10.350.000	124.200.000
Chi phí khấu hao	Tháng	1	565.000.000	565.000.000
<b>Chi phí bán hàng</b>				
Nhân viên kinh doanh, tiếp thị, công tác thị trường	Tháng	36	5.600.000	67.200.000
Bao bì, nhãn	Cái	56.333	2500	140.832.500
Chi phí vận chuyển	Năm	1	50.000.000	50.000.000
<b>Chi phí quản lý</b>				
Nhân viên kế toán	Tháng	36	6.800.000	81.600.000
<b>Tổng chi phí (2)</b>				<b>1.673.797.500</b>

**13. Lãi/lỗ :**

Lãi/năm	Số tiền
Tổng thu	1.733.320.000
Tổng chi	1.673.797.500
Chênh lệch (1) - (2) (VNĐ)	59.522.500

**14. Nhân lực năm 2020: Không**

Giới tính	Số người
Nam	3
Nữ	8
Tổng	11

**15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào :**

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm (Tấn)	Giá (VNĐ)
Bột gạo nếp nương 2020	Vi Quốc Long - Thôn Sao Hạ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	5500	192.500.000
Hạt kê 2020		4500	247.500.000
Đường	Hộ Kinh Doanh Nông Thị Thủy - Thôn Lạng Giai B, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	123	2.214.000
Mạch nha		3.084	43.176.000
Vùng		100	6.000.000
Tinh bột quế		1	500.000
Dầu ăn		123	5.535.000
Sữa		188	10.340.000
Bơ		100	2.800.000

## 2. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

# PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

## PHẦN I. GIỚI THIỆU

### I. GIỚI THIỆU TỔNG THỂ

1. Tên chủ thể: **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

3. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)

4. Số lượng thành viên: 2 thành viên góp vốn.

5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh:

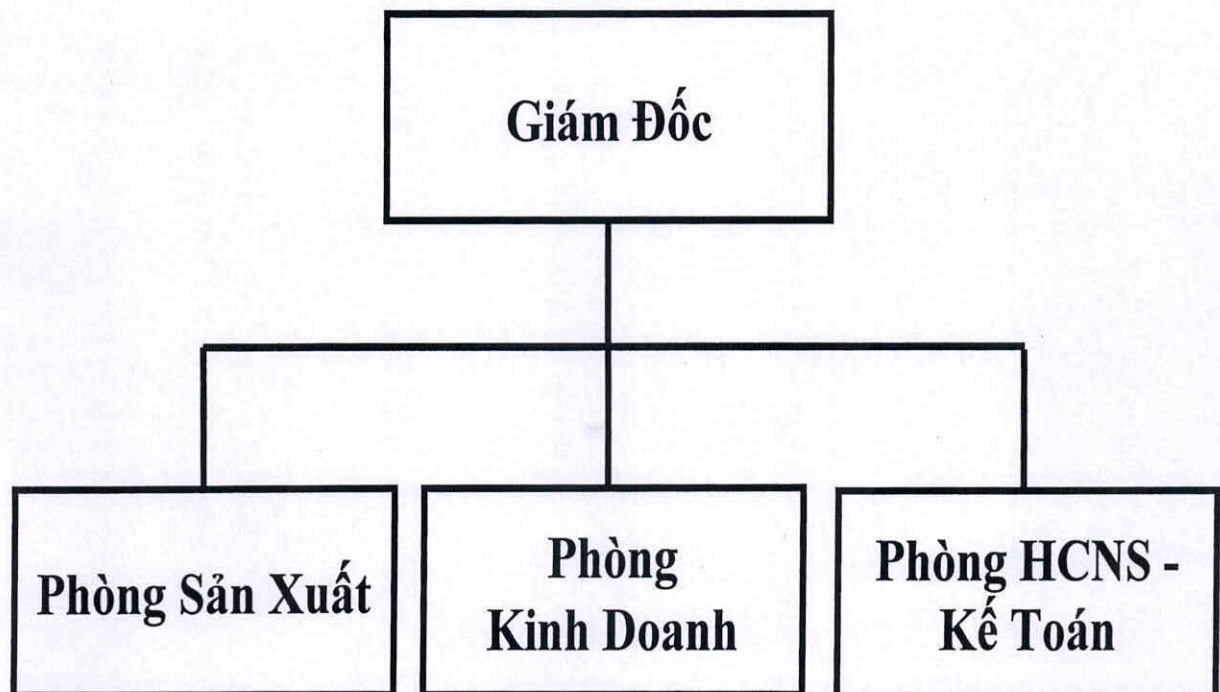
STT	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác gỗ	0220
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
6	Trồng cây hàng năm khác	0119
7	Trồng cây lâu năm khác	0129
8	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
9	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
10	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
11	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
12	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
14	Xây xát và sản xuất bột thô	1061
15	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

16	Xây dựng nhà không để ở	4102
17	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
18	Bốc xếp hàng hóa	5224
19	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
21	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
22	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
24	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
25	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
26	Xây dựng nhà để ở	4101
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
31	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
32	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
33	Khai thác quặng sắt	0710
34	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
35	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
37	Trồng cây ăn quả	0121
38	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
39	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40	Sản xuất đường	1072
41	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
42	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722

43	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
44	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
47	Bán buôn thực phẩm	4632
48	Bán buôn tổng hợp	4690
49	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
50	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
51	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
52	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

## II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

### 1. Sơ đồ tổ chức bộ máy của hợp tác xã



## 2. Chức năng các bộ phận

STT	Bộ phận	Chức năng, nhiệm vụ
1	Giám Đốc	Kiểm tra, giám sát, hoạt động của các thành viên trong Công ty . Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ quy chế của Công ty
2	Bộ phận kinh doanh.	Trực tiếp tham gia hoạt động tiêu thụ của Công ty, vạch ra chiến lược kinh doanh cho sản phẩm và tham gia xúc tiến thương mại cho sản phẩm của Công ty. Có trách nhiệm phải báo cáo hoạt động kinh doanh cho Ban Giám đốc theo quy định của Công ty.
3	Bộ phận sản xuất	Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc sản xuất sản phẩm đến lưu kho cung ứng sản phẩm ra thị trường
4	Bộ phận HCNS – Kế toán	<p>Hành chính nhân sự có nhiệm tham mưu và hỗ trợ cho Ban giám đốc toàn bộ các công tác liên quan đến việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý nghiệp vụ hành chính, cũng như các vấn đề pháp chế, hoạt động truyền thông và quan hệ công chúng. Phòng hành chính nhân sự chịu trách nhiệm về các công việc đã thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.</p> <p>Kế toán có nhiệm trực tiếp quản lý các hoạt động thu chi của Công ty, tham mưu và báo cáo tài chính theo định kỳ cho Ban Giám đốc.</p>

## **PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ/TỔ HỢP TÁC/HỘ KINH DOANH**

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG**

– Trong những năm gần đây, mức sống của người dân Việt Nam đã dần được cải thiện, vì thế, người dân không chỉ quan tâm nhiều đến chất lượng các bữa ăn chính trong ngày mà thực phẩm ăn vặt, sử dụng trong các dịp tụ họp, hội hè cũng được quan tâm không kém. Bánh kẹo dù là loại sản phẩm không đòi hỏi công nghệ cao, không là thực phẩm thiết yếu trong đời sống nhưng doanh thu không hề nhỏ và ngày càng phát triển nhất là trong đời sống hiện đại. Những năm qua, ngành bánh kẹo Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, mức tăng trưởng doanh thu hàng năm bình quân trong giai đoạn 2010 – 2014 đạt 10%, trong giai đoạn 2006 – 2010 là 35%, giai đoạn 2015 – 2019 mức tăng trưởng khoảng 8-9%. Những năm qua, dù các mặt hàng bánh kẹo nhập khẩu bắt đầu xuất hiện đa dạng hơn nhưng chiếm lĩnh thị trường vẫn là các doanh nghiệp nội địa, có thể kể đến Tập đoàn Kinh Đô, Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà, Công ty Cổ phần Bibica,...Thị trường tiêu thụ chủ yếu vẫn là thị trường nội địa với khoảng 80% sản lượng sản xuất được cung cấp cho nhu cầu trong nước, đặc biệt là một đất nước có dân số trẻ như Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ bánh kẹo luôn ở mức cao.

– Trong đó, người tiêu dùng luôn dành một sự ưa chuộng lớn đối với các sản phẩm đặc sản vùng miền, thể hiện được truyền thống đặc sắc của quê hương vì nó thấm nhuần văn hóa của người Việt. Là món đặc sản của vùng đất Lạng Sơn, “Bánh Khẩu Sli Quế” không còn là một thức quà xa lạ và luôn nhận được sự quan tâm lớn không chỉ của người tiêu dùng bản địa mà còn từ các du khách gần xa đặt chân đến Lạng Sơn, tìm mua món kẹo nổi tiếng mang về làm quà cho gia đình, bạn bè. Bánh Khẩu Sli Quế được lấy từ cảm hứng từ Khẩu Sli – món quà vật truyền thống của địa phương Lạng Sơn, được biến tấu với những nguyên liệu như: gạo nếp nướng, hạt kê, bơ, đường, bột, quế.., Từng miếng bánh thơm, xốp, mềm tan trong miệng là một phiên bản Khẩu Sli hiện đại. Cũng như các mặt hàng nội

địa uy tín đang nắm giữ được thị trường trong nước, nhờ đảm bảo được các yếu tố bao gồm ưu thế về giá cả, chất lượng, minh bạch về thông tin nguồn gốc, đồng thời thể hiện được yếu tố địa lý đặc trưng của các thành phần nguyên liệu tạo nên món đặc sản, “Bánh Khẩu Sli Quế” cho thấy nó là một sản phẩm độc đáo mà khó có sản phẩm ngoại nhập nào có thể thay thế được.

## II. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG

– Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lang Sơn mới được thành lập từ năm 2011, hiện là công ty có dây chuyền sản xuất công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm đồng nhất và đạt chất lượng. Đến nay, công ty đã có 60 công nhân và 2 cơ sở sản xuất.

– Với diện tích vùng nguyên liệu sản xuất hội được liên kết lớn đảm bảo ổn định và nằm trong quy hoạch của tỉnh về sản phẩm chủ lực và có tiềm năng phát triển khi mở rộng được thị trường tiêu thụ, luôn đảm bảo cung cấp nguồn sản phẩm cho các thị trường.

– Về thị trường tiêu thụ hiện nay, sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế của công ty đang có mặt tại các trạm dừng chân tại các tỉnh thành phía Bắc và đang hướng vào thị trường miền Trung và miền Nam. Việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiềm năng vẫn luôn được lãnh đạo công ty chú trọng quan tâm với nhiều cách thức khác nhau: kết nối với các tổ chức xúc tiến thương mại để tìm kiếm và khảo sát các thị trường mới có tiềm năng tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế để khẳng định uy tín thương hiệu của sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế nói riêng và các đặc sản khác của địa phương nói chung.

– Với cách thức tổ chức chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, áp dụng các phương pháp sản xuất tiên tiến, hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; đảm bảo chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.

– Với những lợi thế trong hoạt động; định hướng và sự quyết tâm trong thực hiện mục tiêu như đã nêu trên, Đây là cơ hội để sản phẩm Bánh Khẩu Sli trở thành sản phẩm đáng tin cậy vươn xa ra thị trường trong và ngoài nước, góp phần giúp

người dân các dân tộc trong tỉnh xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống.

### **III. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

– Các giấy phép, chứng nhận... hiện hành (về thành lập, điều kiện sản xuất, kinh doanh,...)

– Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4900639036 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn (Phòng đăng ký kinh doanh) cấp lần đầu ngày 03 tháng 03 năm 2011; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 11 năm 2020.

#### **1.4. Thách thức**

– Nhiều diện tích canh tác chưa thuận lợi trong việc chăm sóc, thu hoạch, xa đường giao thông trong việc cung cấp nguyên liệu.

– Thị trường bánh kẹo Việt Nam luôn rất sôi động với hàng cơ sở các thương hiệu, nhãn hàng từ nội địa đến nhập khẩu, mức độ cạnh tranh cực kì cao so với các ngành hàng khác. Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao, đòi hỏi Công ty cần có các giải pháp đột phá một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động.

– Để phát triển và cạnh tranh trên thị trường đòi hỏi chủ thể phải chuyên nghiệp hơn trong quá trình sản xuất cũng như bán hàng và dịch vụ sau bán hàng. Chủ động trong việc sản xuất, liên kết và kiểm tra nguồn nguyên liệu đầu vào, khai thác tối đa lợi thế sẵn có của địa phương về đất đai, con người; giải quyết bài toán sản lượng cung cấp ra thị trường đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại mọi thời điểm. Bên cạnh đó, vấn đề xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cũng đang là một nỗi trăn trở của các doanh nghiệp.

## **II. PHÂN TÍCH CẠNH TRANH**

– Các hiệp định hợp tác phát triển quốc tế làm tăng tính hội nhập nhưng 13 hiệu, đầu tư mở rộng sản xuất và tìm đầu ra cho sản phẩm thì vấn đề nâng cao chất lượng kẹo cu đơ, giữ gìn truyền thống nấu kẹo là một trong những công việc phải được thực hiện một cách nghiêm túc.

– Khách hàng có mức sống và thu nhập giữa thành thị và nông thôn là không giống nhau, vì vậy mà các phân khúc về giá sản phẩm phải được xây dựng cụ thể để vẫn đảm bảo chất lượng mà không bị mất đi khách hàng có mức thu nhập thấp hơn.

– Khả năng cạnh tranh của sản phẩm “Bánh Khẩu Sli Quế” được thể hiện qua các khía cạnh sau:

– Về sản phẩm: Sản phẩm chất lượng, thơm ngon, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng.

– Về thị trường: Hướng đến nhiều thị trường khác nhau và rộng khắp cả nước: Các chi nhánh, siêu thị, các chuỗi cửa hàng thực phẩm (Hải Phòng, Hải

Dương, Thái Nguyên, Sơn La, Hà Giang, Huế, Hà Nội, TP. HCM... các tỉnh có thể mạnh du lịch).

– Về nhận diện thương hiệu: Sản phẩm đã có chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng ở địa phương, đã có hệ thống nhận diện thương mại cho sản phẩm - logo và đã đăng ký bảo hộ, đã có mã vạch, hệ thống truy xuất nguồn gốc, tự công bố chất lượng sản phẩm... với mục đích xây dựng niềm tin với khách hàng và khẳng định thương hiệu.

– Với công nghệ sản xuất tiên tiến được đầu tư các trang thiết bị máy móc, cùng với quy trình sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tạo ra sản phẩm có chất lượng đưa ra thị trường. Người điều hành sản xuất có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành sản xuất hồi.

– Với hệ thống kinh doanh, quản bá thương hiệu sản phẩm công ty mạnh, tạo ra thị trường không chỉ xuất hàng toàn quốc mà còn đưa sản phẩm ra thị trường quốc tế đến nhiều quốc gia.

– Với những phân tích nêu trên, có thể thấy khả năng cạnh tranh trên thị trường đối với sản phẩm Hồi của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạnh Sơn là khả thi.

### **III. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

#### **3.1. Mục tiêu**

– Trong 10 năm tới sẽ đưa CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN trở thành nhà sản xuất, chế biến, xuất khẩu Hoa hồi, tinh dầu Hồi, tinh dầu Quế, nước rửa chén Hồi Quế, nước lau nhà Hồi Quế, Bánh Khẩu Sli Quế lớn nhất của cả nước sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, nhu cầu của người tiêu dùng, không những cung cấp cho thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang các nước trong khu vực. Hoàn chỉnh hệ thống từ vùng trồng đến cơ sở sản xuất, chế biến, phân phối thực sự giữ vai trò chủ đạo trong lĩnh vực xuất khẩu. Đa dạng hoá các dòng sản phẩm hoàn toàn từ thiên nhiên, không hoá chất phục vụ cho khách hàng tiêu dùng. Tổ chức

kênh phân phối thuận lợi, an toàn, bảo đảm phân phối sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng với giá ổn định.

- Luôn cải tiến, đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.
- Phát triển sản phẩm xuất khẩu.

### **3.2. Chiến lược phát triển**

#### **- Về quản lý nội bộ**

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với trình độ quản lý, doanh nghiệp, đảm bảo tính công khai, minh bạch, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, tổ chức đánh giá cán bộ theo định kỳ.

+ Xây dựng quy chế tuyển dụng lao động, bảng mô tả công việc theo từng chức danh và hệ thống các mẫu biểu tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Xây dựng và hình thành văn hoá doanh nghiệp đối với Công ty.

#### **- Về đào tạo nguồn nhân lực**

+ Xây dựng chiến lược dài hạn phát triển nguồn nhân lực.

+ Tổ chức đào tạo chuyên môn các kỹ năng về quản trị doanh nghiệp, quản lý vốn đầu tư của doanh nghiệp, quản lý dự án đầu tư.

#### **- Về áp dụng công nghệ mới vào quản trị nội bộ**

- + Xây dựng phần mềm quản lý công việc trong Công ty
- + Nâng cấp và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **- Về quản lý và sử dụng đất**

+ Hoàn thiện hồ sơ pháp lý sử dụng đất cập nhật quy định pháp luật hiện hành.

+ Quy hoạch tổng thể và chi tiết các dự án đầu tư gắn liền với quy hoạch sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển Công ty, ưu tiên quy hoạch phát triển các ngành nghề kinh doanh chính và có hiệu quả.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư để nhanh chóng đưa vào khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đặc biệt chú trọng tới các dự án có lợi thế về địa lý và môi trường kinh doanh.

**– Về quản trị tài chính**

+ Tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý tài chính, thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo toàn phát triển vốn tài sản.

+ Rà soát định kỳ các định mức chi phí, chú trọng tiết kiệm chi phí trong quá trình hoạt động kinh doanh, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

+ Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng thu nhập cho người lao động.

**IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**1. Hoạt động sản xuất**

a) Nguyên liệu

– Tiêu chuẩn áp dụng: Áp dụng theo hướng VietGAP và Hữu Cơ

– Quy mô

TT	Tên nguyên liệu	Quy mô	Thời gian thực hiện
1	Bột gạo nếp nương	5500	2021
2	Hạt kê	4500	2021
3	Đường	100	2021
4	Mạch nha	2500	2021
5	Vừng	80	2021
6	Tinh bột quế	01	2021
7	Dầu ăn	100	2021
8	Sữa	150	2021
9	Bơ	80	2021

b) Thu hái tự nhiên (nếu có)

– Tiêu chuẩn áp dụng: .....

– Phương thức: Khu trung tâm..., hợp đồng liên kết ..... (đơn vị m<sup>2</sup>, tấn...)

– Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

c) Sơ chế (nếu có)

– Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng: .....

– Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

d) Chế biến

– Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng: Có thiết bị công nghệ hiện đại sử dụng nguồn nhiên liệu thân thiện và hoạt động sản xuất được cấp chứng nhận ISO 22000:2018

– Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện
1	Bánh Khẩu Sli Quế	13000 kg	1 năm

**2. Phân phối/bán hàng**

a) Bán hàng tại chỗ

– Cung cấp Bánh Khẩu Sli Quế cho các đại lý phân phối trong tỉnh và các điểm dừng chân ở các tỉnh phía Bắc, hướng đến các tỉnh miền Trung và miền Nam.

– Sản phẩm giới thiệu và bán: Bánh Khẩu Sli Quế có quy cách đóng gói gồm túi 150 g và 300 g

b) Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)

– Liên kết với các cơ sở doanh nghiệp có trên địa bàn các tỉnh như: Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh, Hộ Phùng Thị Phương, Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn, Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan, Trạm Dừng Nghỉ - Lào Cai các cửa hàng, trạm dừng chân ở Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội....và dự kiến sẽ phát triển đưa sản phẩm vào các tỉnh phía Nam như Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước,...

c) Bán hàng qua mạng

– Xây dựng Website: hoiquelangson.com

Aforex.trustpass.alibaba.com

– Quản lý Website: hoiquelangson.com

Aforex.trustpass.alibaba.com

– Nhân lực: một nhân sự thực hiện quản lý website.

d) Chính sách giá (giá bán tính trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ)

– Cơ sở xây dựng chiến lược giá bán tăng trưởng qua từng năm khi sản phẩm hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ sản phẩm, xây dựng và phát triển được thương hiệu, hoàn thiện bao bì, nhãn mác thuận tiện, tiện lợi và đẹp mắt, chất lượng sản phẩm được khẳng định khi sản phẩm đạt Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP trong chương trình OCOP năm 2021.

– Giá bán sản phẩm Hồi năm 2021: Túi 150 g / 20.000 VNĐ

Túi 300 g/ 40.000 VNĐ

## **V. KẾ HOẠCH MARKETING - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

### **1. Kế hoạch xúc tiến thương mại**

– Tận dụng mọi nguồn lực và thế mạnh thương hiệu Bánh Khẩu Sli Quế, đẩy mạnh đầu tư trên mọi lĩnh vực nhằm thực hiện các nhiệm vụ của công ty trong giai đoạn 2021 – 2025. Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực sản xuất và đồng bộ hoá trang thiết bị tại công ty theo tiêu chuẩn HACCP – ISO 22.000 và đầu tư cơ sở sản xuất tại các khu vực. Phát triển kênh phân phối, các địa điểm bán lẻ, đặc

biệt là xuất khẩu. Tập trung đầu tư xây dựng vùng, tạo tiền đề ổn định nguồn nguyên liệu và tạo đà phát triển trong những năm sắp tới.

**Cụ thể như sau:**

**– Đối với cơ sở hạ tầng sản xuất:**

+ Đầu tư bổ sung các trang thiết bị chế biến để tăng công suất và chế biến các sản phẩm mới, hoàn thiện quy trình sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn HACCP – ISO 22.000.

**– Đầu tư đa dạng hoá và phát triển các sản phẩm mới**

+ Tận dụng thế mạnh thương hiệu hiện có để nhanh chóng đầu tư phát triển các sản phẩm mới, các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng cao bên cạnh những sản phẩm truyền thống.

+ Nghiên cứu và từng bước ứng dụng hình thức thương mại điện tử.

**– Phát triển thị trường**

+ Tiếp tục phát triển hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm, đưa ra sản phẩm mới với giá cả phù hợp kết hợp với các chính sách ưu đãi, quảng bá thương hiệu để mở rộng thị phần.

+ Thị trường xuất khẩu: sau khi đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị và xây dựng vùng trồng trọt chất lượng cao, công ty sẽ tập trung quản bá và giới thiệu sản phẩm sang một số quốc gia trong khu vực châu Á, Đông Nam Á và một số nước như Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản...

– Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội thảo	Tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh, hoặc những ngày lễ hội của địa phương,..	Phạm Thị Giang	Hàng năm
2	Khuyến mại	Đưa ra chính sách khuyến mại chiết khấu % cao cho những khách hàng quen, sử dụng quà tặng cho những khách hàng mới để thu hút khách hàng.	Bộ phận bán hàng	Theo vụ
3	Thường xuyên đăng bài trên các trang fanpage, nhóm ăn uống	Trang, nhóm trên mạng xã hội.	Bộ phận bán hàng	Thường xuyên

## 2. Kế hoạch Marketing

– Khách hàng: Khách hàng là yếu tố quyết định sự sống còn của mọi cơ sở sản xuất kinh doanh, sự tín nhiệm của khách hàng là tài sản vô giá mà tất cả các chủ thể đều mong muốn có được. Sản phẩm sản xuất ra mà không có người tiêu thụ nghĩa là không được thị trường chấp nhận thì cơ sở đó xem như không thể tồn tại, do đó cơ sở luôn cải tiến nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu mong muốn của khách hàng. Ngoài ra, chúng tôi còn nhận thấy số lượng người tiêu dùng có điều kiện, nhưng lại không có thời gian và rất khắt khe về chất lượng sản phẩm đang chiếm tỉ lệ cao.

– Tiếp tục nghiên cứu thị trường: Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường để đảm bảo có thị trường ổn định, mở rộng thị trường theo hướng phát triển bền vững.

– Phân khúc thị trường: Xác định phân khúc khách hàng có thể tiếp cận hoặc có thể mạnh.

– Thực hiện phân khúc thị trường thành từng loại, có các đối tượng khách hàng khác nhau để mở rộng đối tượng khách hàng tham gia.

– Định vị thị trường: Xác định thị trường chủ lực là các tỉnh Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng. Có chiến lược để phát triển thị trường ổn định và bền vững. Bên cạnh đó hướng đến các thị trường ngoài nước như: khu vực châu Á, Đông Nam Á, các nước Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản,...

– Kế hoạch thực hiện:

– Xây dựng kế hoạch chỉ tiêu số lượng sản phẩm cho từng ngày. Cụ thể từ khâu liên kết nguyên liệu đầu vào, xây dựng nhà xưởng và các máy móc thiết bị, nhân lực, nguồn tài chính, thị trường phục vụ sản xuất, kinh doanh.

+ Tiến hành tổ chức quảng bá sản phẩm của dự án qua các kênh thông tin quảng cáo truyền thông như truyền hình, mạng xã hội, đài phát thanh địa phương... thông qua các hội chợ giới thiệu sản phẩm. Tạo các Website quảng bá sản phẩm và tiếp tục duy trì fanpage trên mạng xã hội để quảng cáo online. Tìm kiếm đối tác ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Xây dựng hệ thống mạng lưới phân phối các cấp từ nhà phân phối tới đại lý cấp 1, cấp 2 trong và ngoài tỉnh.

+ Kiểm soát quá trình thực hiện:

▪ Nhân viên kinh doanh đưa ra các phương án Marketing và chọn phương án hiệu quả trình lên Người đại diện cơ sở, sau đó Người đứng đầu cơ sở sẽ rà soát lại và đưa ra phương án cụ thể để thực hiện.

▪ Định kỳ hàng tháng trong mỗi chu kỳ sản xuất, người đứng đầu cơ sở sẽ đi đánh giá hoạt động bán hàng của kinh doanh tại các điểm không báo trước. Đồng thời kiểm tra sự tương tác của kinh doanh với khách hàng qua việc bán hàng online.

## VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

### 1. Cơ sở hạ tầng

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Văn phòng làm việc, địa điểm bán hàng	m <sup>2</sup>	1100	7.000.000	7.700.000.000
2	<b>Nhà xưởng</b>				
	Xưởng chế biến	m <sup>2</sup>	400	6.500.000	2.600.000.000
3	<b>Khác</b>				
	Hệ thống điện	HT	1	16.000.000	16.000.000
	Hệ thống cấp nước	HT	1	5.000.000	5.000.000
	Khu vực vệ sinh	m <sup>2</sup>	50	1.500.000	75.000.000
	Kho bảo quản hàng hóa	m <sup>3</sup>	50	5.000.000	250.000.000
<b>Tổng</b>					<b>10.646.000.000</b>

### 2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy trộn nguyên liệu	cái	1	200.000.000	200.000.000
2	Máy tời nguyên liệu	cái	1	150.000.000	150.000.000
3	Máy làm hạt bánh	cái	1	120.000.000	120.000.000
4	Máy khuấy bánh	cái	1	170.000.000	170.000.000
5	Máy tạo khuôn bánh	cái	1	140.000.000	140.000.000
6	Lò nước	cái	1	120.000.000	120.000.000
7	Hệ thống quạt	cái	1	750.000	750.000
8	Xe vận chuyển	cái	1	1.200.000	1.200.000
9	Máy in hạn sử dụng	cái	1	3.300.000	3.300.000
10	Máy tính	bộ	7	10.000.000	70.000.000
11	Máy in	cái	3	3.000.000	9.000.000
<b>Tổng</b>					<b>984.250.000</b>

### 3. Nhân lực (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Chức danh	Mô tả công việc	Số lượng
<b>A</b>	<b>Gián tiếp</b>		<b>4</b>
<b>1</b>	<b>Ban quản lý tổ</b>		<b>1</b>
	Giám đốc	- Trực tiếp quản lý chung và hành công việc, ký kết hợp đồng liên kết, hợp đồng tiêu thụ,...	1
<b>2</b>	<b>Bộ phận văn phòng</b>		<b>3</b>
	Kế toán	- Thực hiện chính sách về hồ sơ lưu trữ, quản lý sổ sách và các giấy tờ liên quan.	3
<b>B</b>	<b>Trực tiếp</b>		<b>7</b>
<b>3</b>	<b>Bộ phận bán hàng</b>		<b>4</b>
	Nhân viên kinh doanh	- Xây dựng và tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế. - Chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin phản hồi của khách hàng kịp thời cung cấp cho Quản lý xưởng - Tìm đầu ra cho sản phẩm, liên kết cơ sở tiêu thụ na, trực tiếp quản lý bán hàng sản phẩm. - Kiểm soát quá trình vận chuyển hàng đến các siêu thị, đại lý, điểm bán... - Tìm hiểu thị trường, giới thiệu sản phẩm đến các cửa hàng thực phẩm sạch và siêu thị, tham gia hội chợ giới thiệu sản phẩm, phản hồi các thông tin của khách hàng.	4
<b>4</b>	<b>Sản xuất</b>		<b>3</b>
	Phụ trách kỹ thuật	- Quản lý vùng nguyên liệu, đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình sản xuất.	1

	Phụ trách kỹ thuật, đưa ra phương án và kế hoạch sản xuất sản phẩm  Kiểm soát kỹ thuật mảng sản xuất, chất lượng nguyên liệu và chất lượng sản phẩm đầu ra.	
<b>Tổng cộng</b>		<b>11</b>

#### **4. Các điều kiện khác**

##### **a) Đất đai**

- Mặt bằng khu trung tâm (nhà xưởng, kho bãi):
  - + Văn phòng đại diện: 1100 m<sup>2</sup>
  - + Khu vực nhà xưởng: 400 m<sup>2</sup>
  - + Kho bảo quản hàng hoá: 50 m<sup>2</sup>
- Khu đồng ruộng; Không
- Khu thu hái tự nhiên: Không

##### **b) Khoa học công nghệ**

- Hợp tác với đối tác chuyển giao quy trình công nghệ: Không
- Hợp tác với đối tác tư vấn phát triển doanh nghiệp: Hợp tác với Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO về việc Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu.

##### **c) Liên kết (đối tác cung cấp nguyên liệu hoặc hợp tác sản xuất, kinh doanh)**

- Liên kết các cơ sở đã có kinh nghiệm và thị trường phát triển trước để phân phối sản phẩm.

## PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

### I. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN

#### 1. Tổng nhu cầu vốn

– Tổng nhu cầu vốn của hợp tác xã: 123.500.000 đồng

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
	Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh	Tuần	2	61.750.000	123.500.000

#### 2. Phương án huy động

a) Góp vốn từ các thành viên công ty

– Tổng góp vốn từ các thành viên: 3.000.000.000 đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (đồng)
1	Phạm Thị Giang	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
2	Trịnh Ngọc Huyền	Số 86, khu Thống Nhất 1, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.000.000.000</b>

b) Vay vốn

– Tổng vay vốn: 3.000.000.000 đồng

TT	Đối tượng vay	Phương thức vay	Số tiền (triệu đồng)
1	Ngân hàng NN&PTNT	Vay hỗ trợ lãi suất thấp theo Nghị quyết 08/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND	3.000.000.000

c) Nguồn ngân sách nhà nước

TT	Họ và tên	Phương thức	Số tiền (triệu đồng)
1	Chính sách hỗ trợ của huyện về thực hiện chương trình OCOP	Hỗ trợ sau đầu tư	

## II. PHƯƠNG ÁN DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN TRONG 03 NĂM ĐẦU THAM GIA OCOP TỪ 2021 ĐẾN NĂM 2023

### 1. Tổng doanh thu

– Tổng doanh thu trong 3 năm đầu (từ 2021 đến 2023): **7.411.835.000** đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

Năm	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
2021	Bánh kháu Sli Quế	150 g	26.000	20.000	520.000.000
	Bánh kháu Sli Quế	300 g	30.333	40.000	1.213.320.000
2022	Bánh kháu Sli Quế	150 g	31.000	25.000	775.000.000
	Bánh kháu Sli Quế	300 g	36.167	45.000	1.627.515.000
2023	Bánh kháu Sli Quế	150 g	39.000	28.000	1.092.000.000
	Bánh kháu Sli Quế	300 g	45.500	48.000	2.184.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>7.411.835.000</b>

### 2. Tổng chi phí

– Tổng chi phí trong 3 năm đầu (từ 2021 đến 2023): **6.831.210.000** đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí sản xuất</b>				
<b>1</b>	<b>Nguyên vật liệu</b>				
-	Bột gạo nếp nướng 2021	kg	5.500	35.000	192.500.000
-	Hạt kê 2021	kg	4.500	55.000	247.500.000
-	Bột gạo nếp nướng 2022	kg	6.600	40.000	264.000.000
-	Hạt kê 2022	kg	5.400	55.000	297.000.000
-	Bột gạo nếp nướng 2023	kg	8.250	40.000	330.000.000
-	Hạt kê 2023	kg	6.750	60.000	405.000.000
-	Đường	kg	370	18.000	6.660.000
-	Mạch nha	kg	9.250	14.000	129.500.000
-	Vùng	kg	300	60.000	18.000.000
-	Tinh bột quế	kg	4	500.000	2.000.000
-	Dầu ăn	kg	370	45.000	16.650.000
-	Sữa	kg	560	55.000	30.800.000
-	Bơ	kg	300	28.000	8.400.000
<b>2</b>	<b>Nhân công sản xuất</b>				
-	Công nhân sản xuất	tháng	108	5.600.000	604.800.000
<b>3</b>	<b>Chi phí sản xuất chung</b>				
-	Chi phí điện nước	tháng	36	10.350.000	372.600.000
-	Chi phí khấu hao	tháng	3	565.000.000	1.695.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>				
1	Nhân viên kinh doanh, tiếp thị, công tác thị trường	tháng	144	5.600.000	806.400.000
2	Bao bì, nhãn	cái	208.000	2.500	520.000.000
3	Chi phí vận chuyển	năm	3	50.000.000	150.000.000
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý</b>				
1	Nhân viên kế toán	tháng	108	6.800.000	734.400.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>6.831.210.000</b>

### 3. Lợi nhuận

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu	7.411.835.000
2	Tổng chi phí	6.831.210.000
3	Lợi nhuận trước thuế	580.625.000
4	Lợi nhuận sau thuế	462.000.000

### III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH KHÁC

– Các quỹ tín dụng (Hội nông dân, phụ nữ, liên minh hợp tác xã... ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến): Không có.

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....

### ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ

(Ký, đóng dấu và ghi họ tên)



**Phạm Thị Giang**

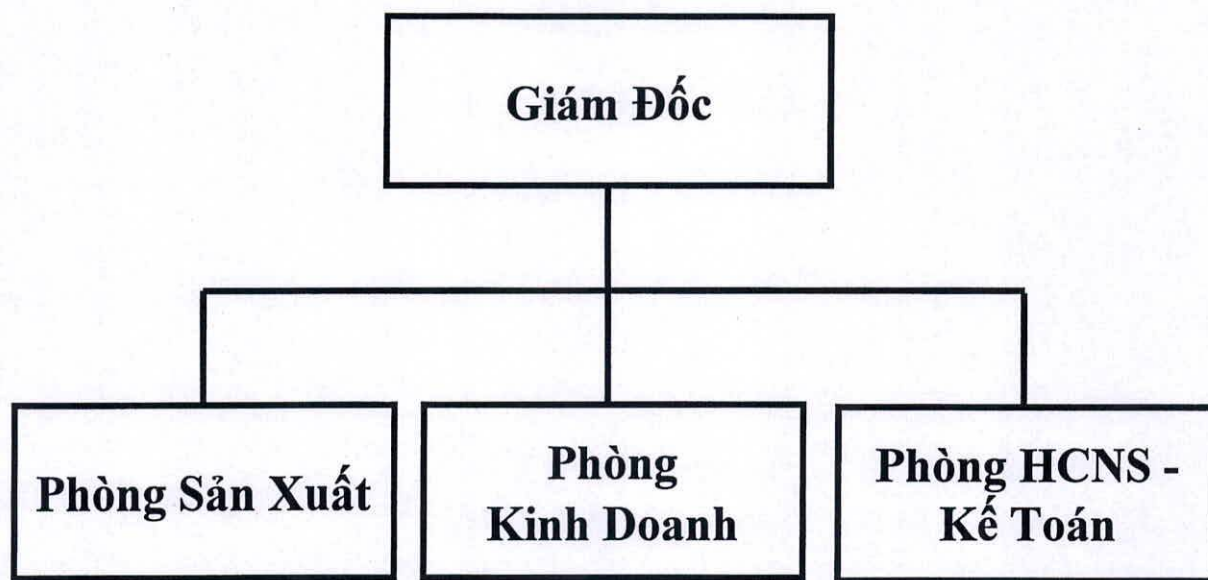
**3. BÀN GIỚI THIỆU TỒI CHỨC THAM GIA  
CHƯƠNG TRÌNH**

## GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC

### THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP

#### CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

1. Địa chỉ: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
2. Cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp



#### 2. Chức năng các bộ phận

- **Giám Đốc:** Kiểm tra, giám sát, hoạt động của các thành viên trong Công ty. Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ quy chế của Công ty.

- **Kinh doanh:** Trực tiếp tham gia hoạt động tiêu thụ của Công ty, vạch ra chiến lược kinh doanh cho sản phẩm và tham gia xúc tiến thương mại cho sản phẩm của Công ty. Có trách nhiệm phải báo cáo hoạt động kinh doanh cho Ban Giám đốc theo quy định của Công ty.

- **Bộ phận sản xuất:** Chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc sản xuất sản phẩm đến lưu kho cung ứng sản phẩm ra thị trường

- **Bộ phận HCNS – Kế toán:** Hành chính nhân sự có nhiệm vụ tham mưu và hỗ trợ cho Ban giám đốc toàn bộ các công tác liên quan đến việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý nghiệp vụ hành chính, cũng như các vấn đề pháp chế, hoạt

động truyền thông và quan hệ công chúng. Phòng hành chính nhân sự chịu trách nhiệm về các công việc đã thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Kế toán có nhiệm vụ trực tiếp quản lý các hoạt động thu chi của Công ty, tham mưu và báo cáo tài chính theo định kỳ cho Ban Giám đốc.

### 3. Sự tham gia của cộng đồng

Tổng thành viên góp vốn công ty: 2 người; trong đó:

Có danh sách kèm theo:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (đồng)
1.	Phạm Thị Giang	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
2.	Trịnh Ngọc Huyền	Số 86, khu Thống Nhất 1, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1.500.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.000.000.000</b>

### 4. Hoạt động kế toán của cơ sở

Có 03 kế toán thực hiện công tác các công tác liên quan đến kế toán cho Công ty.

### 5. Tình hình tiếp thị sản phẩm

– Khách hàng: Khách hàng là yếu tố quyết định sự sống còn của mọi cơ sở sản xuất kinh doanh, sự tín nhiệm của khách hàng là tài sản vô giá mà tất cả các chủ thể đều mong muốn có được. Sản phẩm sản xuất ra mà không có người tiêu thụ nghĩa là không được thị trường chấp nhận thì cơ sở đó xem như không thể tồn tại, do đó cơ sở luôn cải tiến nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu mong muốn của khách hàng. Ngoài ra, chúng tôi còn nhận thấy số lượng người tiêu dùng có điều kiện, nhưng lại không có thời gian và rất khắt khe về chất lượng sản phẩm đang chiếm tỉ lệ cao.

– Tiếp tục nghiên cứu thị trường: Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường để đảm bảo có thị trường ổn định, mở rộng thị trường theo hướng phát triển bền vững.

– Phân khúc thị trường: Xác định phân khúc khách hàng có thể tiếp cận hoặc có thể mạnh.

– Thực hiện phân khúc thị trường thành từng loại, có các đối tượng khách hàng khác nhau để mở rộng đối tượng khách hàng tham gia.

– Định vị thị trường: Xác định thị trường chủ lực là các tỉnh Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng. Có chiến lược để phát triển thị trường ổn định và bền vững. Bên cạnh đó hướng đến các thị trường ngoài nước như : khu vực châu Á, Đông Nam Á, các nước Mỹ, Anh, Úc, Nhật Bản,...

## **6. Phương án bảo vệ môi trường**

Có kế hoạch bảo vệ môi trường và ISO 14001:2015

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CƠ SỞ**

*(Ký, họ tên; đóng dấu)*



**PHẠM THỊ GIANG**

**4. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 4900639036**

*Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 03 năm 2011*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LANG SON AGRO - FORESTRY PRODUCT  
PROCESSING AND EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AFOREX CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Điện thoại: 0988 888 036, 025.6 531 458

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ 3.000.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ GIANG	Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	080820787	
2	TRỊNH NGỌC HUYỀN	Số 86, khu Thống Nhất 1, Thị Trấn Đồng Mô, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	082229588	

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: PHẠM THỊ GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

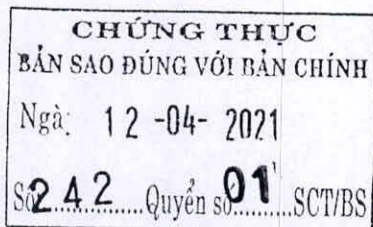
Số giấy chứng thực cá nhân: 080820787

Ngày cấp: 27/05/2019

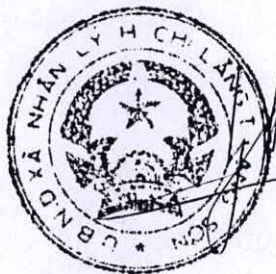
Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam



PHÓ CHỦ TỊCH



Vy Thùy Nga

Lương Văn Hiệu

**5. GIẤY CHỨNG NHẬN VỆ SINH AN TOÀN  
THỰC PHẨM (GMP, HACCP, ISO 22000:2018)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LẠNG SƠN**  
Chứng nhận

**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 27 -06- 2019  
Số: 171 Quyển số: 01 SCT/BS

Cơ sở:

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

- Loại hình sản xuất: bánh khâu Sli quế;
- Chủ cơ sở: bà Phạm Thị Giang - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn;
- Địa chỉ sản xuất: Trung tâm giới thiệu nông sản huyện Chi Lăng, thôn Than Muội, xã Quang Lang, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Điện thoại: 0988.888.036

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Nông Thị Hiếu*

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Số cấp: 20 /GCNATTP-SCT  
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến  
ngày 25/6/2022



*Đinh Kỳ Giang*

## 6. HỢP ĐỒNG THU MUA NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 1001/2021 – HĐNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2021 . Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A):** CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : 0988.888.036

Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B):** Hộ Kinh Doanh Nông Thị Thủy

Đại diện : Nông Thị Thủy chức vụ: Chủ hộ

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai B, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0979.431.245

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

### ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua nguyên liệu (đường, bơ, sữa,...) do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Phạm Thị Giang**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Nông Thị Thùy**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 2501/2021 – HĐNT/NL

(V/v: mua bán nguyên liệu)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 01 năm 2021 . Tại Công Ty TNHH Chế Biến và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn , Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0988.888.036

**BÊN BÁN (BÊN B): HỘ KINH DOANH VI QUỐC LONG**

Đại diện : Vi Quốc Long chức vụ: Chủ hộ

Địa chỉ : Thôn: Sao Hạ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0985.306.854

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua gạo nếp nương và hạt kê do bên B cung cấp.

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phạm Thị Giang

ĐẠI DIỆN BÊN B

Vi Quốc Long

**7. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

**ĐƠN XIN XÁC NHẬN**

**Kính gửi:** UBND xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Họ và tên : Phạm Thị Giang Sinh năm: 1973  
CCCD số :080820787 Nơi Cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn  
Thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
Địa chỉ liên lạc : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
Điện thoại : 0988.888.036

Nội dung đề nghị: Công ty hiện có 10 lao động thường xuyên. Trong tổng số lao động trên có 09 lao động đều là người trong huyện. (Đính kèm danh sách).

Mục đích của việc xin xác nhận: Tham gia chương trình đánh giá, phân hạng Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

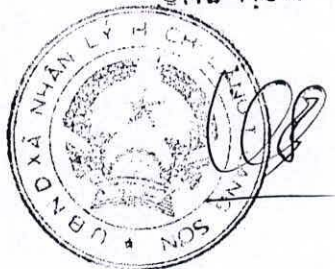
Do vậy, tôi làm công văn này kính đề nghị Quý cơ quan xác nhận việc sử dụng lao động địa phương của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn.

Tôi xin cam đoan những thông tin mà tôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng./.

Nhân Lý, ngày 01 tháng 10 năm 2021

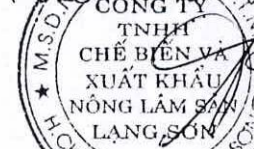
Xác nhận của địa phương  
CHỦ TỊCH



*Nông Văn Nam*

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Giang

DANH SÁCH LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY

Stt	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	CMND/CCCD	Hộ nghèo (nếu có)
1	Chu Anh Hiền	Thôn Than Muội, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	020090000249	
2	Lê Đức Toàn	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	020098000617	
3	Vị Thị Đợi	Xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	081016351	
4	Nông Minh Trung	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	020099000536	
5	Linh Thị Nhung	Sao Hạ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	020174001206	Có(CN)
6	Chu Thị Thủy	Thôn Lạng Giai B, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	020174001202	
7	Nông Thị Quyên	Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	020177001329	
8	Nông Thị Ngân	Xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	081013472	
9	Lương Ngọc Trâm	Khối 2, P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn	082323390	
10	Nguyễn Thị Hà	Tiên Phong, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	020197003877	

Nhân Lý, ngày 01 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

  
Phạm Thị Giang

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Chu Anh Hiễn**

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 20/07/1990

Nghề nghiệp : Nhân viên Kinh doanh

Hộ khẩu thường trú : Thôn: Than Muội, TT Đồng Mỏ, Huyện Chi Lăng,  
Tỉnh Lạng Sơn

Số CMTND : 020090000249 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
02/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên Kinh doanh
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và phòng Kinh doanh

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **500.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần **2.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Hiền*  
*CHU ANH HIỀN*

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



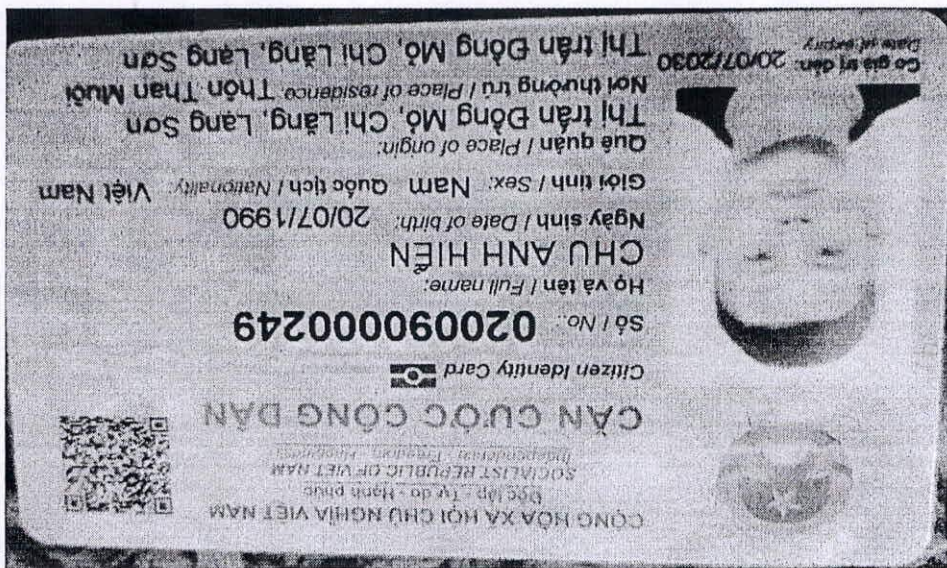
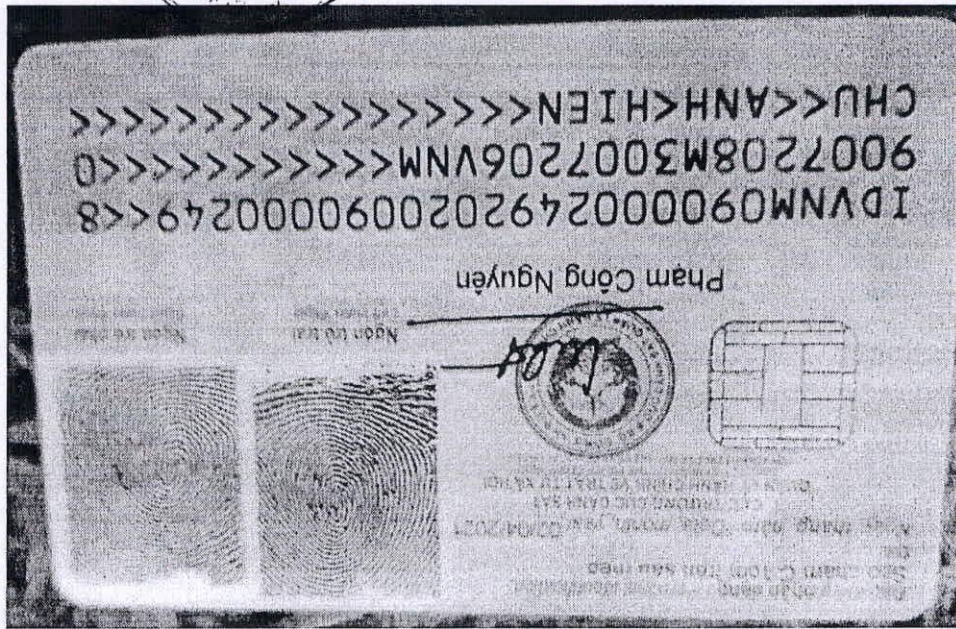
**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*

Phu Vu Binh

PHO CHỦ TỊCH



CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày 14-10-2021  
Số... 8.19... (C/BS) 01



Số: 14/2021/NLS/HĐLĐ

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Lê Đức Toàn** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 07/06/1998

Nghề nghiệp : Nhân viên bán hàng

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND: 020098000617 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên bán hàng
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Joaw*

*Lê Diên Tuấn*

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**CHẤM ĐÓC**  
*Phạm Thị Hương*



Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Vi Thị Đợi** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 23/06/1978

Nghề nghiệp : Nhân viên Bán hàng

Hộ khẩu thường trú : Thôn: Sao Hạ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 081016351 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/01/2017

Thoả thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên bán hàng
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.



**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Vi Thi Đức*

Vi Thi Đức


**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Liang*

*Chu Tu Linh*

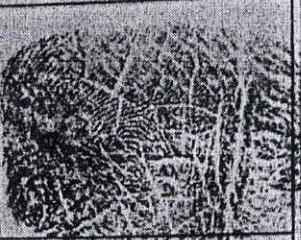


**PHÓ CHỦ TỊCH**



**CHỨNG THỰC**  
 BÀN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 14-10-2017

Số: 820. Quyển số: 01 SC/TBS

Dầu vết riêng và di hình		NGÓN TRÓ TRÁI	
Seo chặm cách 1 cm dưới sau			
mép phải		NGÓN TRÓ PHẢI	
Ngày 14 tháng 01 năm 2017			
GIAM ĐỐC CHI LANG SƠN		 <i>Nguyễn Văn Dũng</i> <i>Nguyễn Văn Dũng</i>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHUNG MINH NHÂN DÂN**  
 SỐ 081016351

Họ tên: **VI THỊ ĐOÌ**  
 VI THỊ ĐOÌ

Sinh ngày: 23.06.1978

Nguyên quán: Xã Mai Sao  
 Huyện Chi Lang, Lạng Sơn

Nơi ĐKKK thường trú: Xã Mai Sao  
 Huyện Chi Lang, Lạng Sơn





CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN

Số: 13/2021/NLS/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT – BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nông Minh Trung** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 24/10/1999

Nghề nghiệp : Nhân viên bán hàng

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020099000536 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
16/04/2021

Thoả thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên bán hàng
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần:* người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.


**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.


**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

  
Nông Minh Trung

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)

  
CIAM ĐỐC  
Phạm Thị Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
Independence - Freedom - Happiness

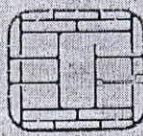



**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Citizen Identity Card




Số / No.: **020099000536**  
Họ và tên / Full name: **NÔNG MINH TRUNG**  
Ngày sinh / Date of birth: **24/10/1999**  
Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**  
Quê quán / Place of origin: **Nhân Lý, Chi Lăng, Lạng Sơn**  
Nơi thường trú / Place of residence: **Thôn Lạng Giai A, Nhân Lý, Chi Lăng, Lạng Sơn**  
Có giá trị đến: **24/10/2024**  
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:  
Seo chấm C: 2cm trên sau cánh mũi phải  
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 16/04/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT  
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI  
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT  
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Ngón trỏ trái / Left index finger      Ngón trỏ phải / Right index finger

**Phạm Công Nguyễn**

**IDVNM0990005366020099000536<<2**  
**9910241M2410247VNM<<<<<<<<<<<8**  
**NONG<<MINH<TRUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<**

**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày 14-10-2021  
Số: 816      Quyền số: 01  
SCT/BS

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Chu Vũ Linh*

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN**

Số: 08/2021/NLS/HĐLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## **HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Chu Thị Thủy** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 14/07/1974

Nghề nghiệp : Nhân viên sản xuất

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020174001202 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
16/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên sản xuất
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)

- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

THUY  
CHU THI THUY

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
Phạm Thị Giang



Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## **HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nông Thị Quyên** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 07/07/1977

Nghề nghiệp : Tổ trưởng tổ sản xuất

Hộ khẩu thường trú : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020177001329 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
16/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/06/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Tổ trưởng sản xuất
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.070.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **500.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Quyên*  
Nguyễn Thị Quyên

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
*Phạm Thị Giang*



Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nông Thị Ngân**

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 04/01/1985

Nghề nghiệp : Kế Toán

Hộ khẩu thường trú : Số 14 khu Tập thể Bưu Điện, phường Vị Xuyên,  
thành phố Nam Định, tỉnh Lạng Sơn.

Số CMTND : 081013472 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/03/2007

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Kế toán
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần **1.500.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021.
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.



**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*[Handwritten signature]*  
\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thị Ngân

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**  
SỐ **081013472**

Họ tên: **NÔNG THỊ NGÂN**

Sinh ngày: **04-01-1985**

Nguyên quán: **Xã Vân Thủy**  
**Chi Lăng, Lạng Sơn**

Nơi ĐKKH thường trú: **Vân Thủy**  
**Chi Lăng, Lạng Sơn**

Dân tộc: **Tày**      Tôn giáo: **Không**

**DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH**

**NGÓN TRÒ TRÁI**      Seo chấm C. 2cm trên  
sau mép phải

**NGÓN TRÒ PHẢI**      Ngày **20** tháng **3** năm **2007**  
GIAM ĐỐC GA T. Lạng Sơn

**Trần Đăng Yên**

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày **14-10-2021**  
Số **8.2.1** Quyển số **01** CT/BS

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Chu Vũ Linh**

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN**

Số: 05/2021/NLS/HĐLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## **HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

**(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)**

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Lương Ngọc Trâm** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 14/02/1997

Nghề nghiệp : Kế toán trưởng

Hộ khẩu thường trú : Số 566 Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố  
Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn

Số CMTND : 082323390 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 30/11/2015

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Kế toán
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.
2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **500.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **2.000.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

#### **Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

#### **Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Team*  
*Liông Ngà Liêm*

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Giang*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

SỐ 082323390



Họ tên: LƯƠNG NGỌC TRÂM

Sinh ngày: 14-02-1997

Nguyên quán: Xã Yên Trạch

Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn

Nơi ĐKKH thường trú: Khối 2

P. Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: 08-06-2021  
Số: 0133 Quyển số: 01 SGT/BS

Dân tộc: <u>Nùng</u> Tôn giáo: <u>Không</u>	
	NGÓN TRÒ TRÁI
	DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH
	NGÓN TRÒ PHẢI
	Nốt ruồi cách 3 cm dưới sau đuôi mắt phải
Ngày: <u>30</u> tháng <u>11</u> năm <u>2015</u>	
GIÁM ĐỐC CA: <u>TỈNH LẠNG SƠN</u>	



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nông Thị Hiếu*

Số: 06/2021/NLS/HĐLĐ

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : **Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Nguyễn Thị Hà** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 03/04/1997

Nghề nghiệp : Nhân viên

Hộ khẩu thường trú : Thôn Khun Áng, Thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng,  
Tỉnh Lạng Sơn

Số CMTND : 020197003877 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
25/06/2021

Thoả thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Kế toán
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

2. Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: đồ dùng thiết bị, đồng phục cần thiết cho công việc.

### **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động**

#### **1. Quyền lợi:**

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương hoặc tiền công: **3.300.000 đ/tháng** Được trả lương vào các ngày 20 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có):
  - Xăng xe : **300.000 đ/tháng**
  - Tiền ăn trưa **730.000đ/tháng**
  - Tiền điện thoại: **1.000.000đ/ tháng**
  - Chuyên cần: **1.500.000đ/ tháng**
- Chế độ nghỉ ngơi:
  - *Nghỉ tuần*: người lao động được nghỉ 01 ngày trong một tuần (số ngày nghỉ có thể thay đổi theo quy định của Công ty)
- Chế độ đào tạo: Người lao động sẽ được tham gia các khoá đào tạo theo chương trình của Công ty tùy thuộc vào yêu cầu công việc.

#### **2. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động:
- Chấp hành nghiêm túc lệnh điều động công tác, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Người lao động được đóng BHXH và BHYT theo quy định của công ty.

### **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động:**

#### **1. Nghĩa vụ:**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

#### **2. Quyền hạn:**

- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bố trí, điều chuyển, tạm ngừng việc).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.

**Điều 5: Thoả thuận khác:**

1. Bồi thường vi phạm về vật chất: Nếu người lao động làm hư hỏng hoặc mất mát tài sản, hàng hoá của Công ty sẽ phải bồi thường giá trị vật chất theo quyết định của Công ty.
2. Trường hợp người lao động muốn chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn hợp đồng thì phải báo bằng văn bản cho người sử dụng lao động trước 30 ngày. Người lao động chính thức được nghỉ việc sau 15 ngày kể từ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người sử dụng lao động.

**Điều 6: Điều khoản thi hành:**

1. Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
2. Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng lao động thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động cũng có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.
3. Hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021
4. Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**Người lao động**  
(Ký ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thị Hà*  
Nguyễn Thị Hà

**Người sử dụng lao động**  
(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Liang*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
*Independence - Freedom - Happiness*



**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
*Citizen Identity Card*




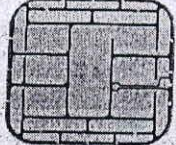


Số / No.: **020197003877**  
Họ và tên / Full name: **NGUYỄN THỊ HÀ**  
Ngày sinh / Date of birth: **03/04/1997**  
Giới tính / Sex: **NỮ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**  
Quê quán / Place of origin: **Đình Lập, Đình Lập, Lạng Sơn**  
Nơi thường trú / Place of residence: **Tiền Phong**  
**Thị trấn Đồng Mỏ, Chi Lăng, Lạng Sơn**

Có giá trị đến / Date of expiry: **03/04/2037**

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:  
Sẹo chấm C.3cm trên sau mềp trái  
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: **25/06/2021**

**CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT**  
**QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI**  
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT  
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái / Left index finger      Ngón trỏ phải / Right index finger

**Phạm Công Nguyễn**

**IDVNM1970038778020197003877<<4**  
**9704035F3704033VNM<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<**  
**NGUYEN<<THI<HA<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<**

**CHỨNG THỰC**  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: **14-10-2021**  
Số: **813** Quyền số: **01** /T/BS

**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
*Chu Tú Linh*

**8. HỘ SƠ VỆ HỘ NGHỆO, HỘ CẦN NGHEO**

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN**

Số: 10/2021/NLS/HĐLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 06 năm 2021

## **HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo TT số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/09/2003  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

Chúng tôi một bên là Bà : **Phạm Thị Giang** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ : Giám đốc

Đại diện cho : Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu Nông Lâm Sản  
**Lạng Sơn.**

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 882 222

Fax:

Và một bên là Ông (Bà) : **Linh Thị Nhung** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày : 04/12/1974

Nghề nghiệp : Nhân viên sản xuất

Hộ khẩu thường trú : Thôn: Sao Hạ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh  
Lạng Sơn

Số CMTND : 020174001206 do CA tỉnh Lạng Sơn cấp ngày  
25/04/2021

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản  
sau đây:

### **Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng**

1. Loại hợp đồng lao động: 02 năm kể từ ngày **01/07/2021 đến hết ngày 30/6/2023.**
2. Địa điểm làm việc: Theo yêu cầu công việc của Công ty
3. Chức danh chuyên môn: Nhân viên sản xuất
4. Công việc phải làm: Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc và quản lý nhân sự.

### **Điều 2: Chế độ làm việc**

1. Thời giờ làm việc: 8h/ngày.

Đinh Hữu Phú



CỤC TRƯỞNG

VN 4 030130



Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

Cấp theo Quyết định số: 54911/QĐ-SHTT, ngày: 01/07/2021

Ngày nộp đơn:

22/05/2019

Số đơn:

4-2019-17731

Thôn Làng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

SON (VN)

Chịu trách nhiệm: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN LẠNG

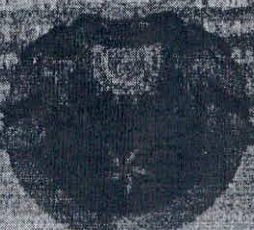
Số: 391349

ĐĂNG KÝ NHÂN HIỆU

GIẤY CHỨNG NHẬN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 391349**  
Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu: Trắng, đỏ, hồng, xanh dương, vàng.

Loại nhãn hiệu: Thông thường

Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ riêng "R", "Bánh", "Khâu Sii", "Quê".

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; kẹo ngọt; bánh gaô; bánh quy; bánh mì.

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

**DIRECTORATE FOR STANDARDS,  
METROLOGY AND QUALITY**

*Based on the Decision No 45/2002/QĐ-TTg dated 27/03/2002 of the Prime Minister and Decision No 15/2006/QĐ-BKHCHN dated 23/08/2006 of the Ministry of Science and Technology issued the Regulation of allocating, using and managing number and barcode.*

**CERTIFYING**

**LANG SON AGRO - FORESTRY PRODUCT  
PROCESSING AND EXPORT CO., LTD**

Address: Lang Giai A, Nhan Ly Commune, Chi Lang District,  
Lang Son Province

to have right of using the following article number:

**893 8507496**

for the products/services/locations.

*Hanoi, 12/10/2012*

**PP. GENERAL DIRECTOR  
DEPUTY GENERAL DIRECTOR**

**Vu Van Dien**

Registered No: B015473

Reference No: 1313/12

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

*Căn cứ Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCHN ngày 23/08/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch,*

**CHỨNG NHẬN**

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LANG SON**

Địa chỉ: Lạng Giai A, Xã Nhân Lý, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng  
Sơn

được quyền sử dụng mã số sau đây:

**893 8507496**

cho các sản phẩm/ dịch vụ/ địa điểm của mình.

*Hà Nội, 12/10/2012*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Văn Điện**

Số đăng ký: B015473

Số vào sổ: 1313/12

Mọi thắc mắc xin liên hệ: Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia - 8 Hoàng Quốc Giáp, Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: 190060218 (v/v: 12), 1257 034 563384 (cable)  
Email: trung tâm mã số mã vạch quốc gia@v.gov.vn, trung tâm mã số mã vạch quốc gia@vni

Bút Bả Chính



Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Tạm VT

Kính mong sự hợp tác của Quý Tổ chức.

Nội dung: phí duy trì mã "8938507496" năm 2021

Đơn vị hướng: Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia

Số tài khoản: 1507201067907

nhân: Cầu Giấy

Họ tên: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi

Số tài khoản: 122000064913

Long

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh: Nam Thăng

- Thanh toán nộp phí: Chuyển khoản theo thông tin:

với Trung tâm để kiểm tra, xác nhận:

Trong trường hợp Quý Tổ chức đã thực hiện việc đóng phí duy trì, kính đề nghị liên hệ

- Thời hạn thu, nộp phí: kể từ ngày: không báo đến hết 30/04/2021

Bảng chi: Năm năm nhận đóng:

TT	Năm chưa đóng phí	Mức phí	Thành tiền (đ)
1.	2021	500.000/năm x 1 năm	500.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>500.000</b>

thể như sau:

Để tiếp tục sử dụng mã số mã vạch, Quý Tổ chức đóng phí duy trì theo quy định, cụ

Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia thông báo:

chỉ áp dụng nộp, quản lý và sử dụng phí cấp mã số mã vạch:

- Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu

thi hành nội dung và điều kiện thu phí, lệ phí, hàng hóa;

một số điều kiện áp dụng đối với mã số mã vạch năm 2018 của Công ty TNHH Chế biến và Xuất

Kính gửi:  
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT  
KHAU NÔNG SẢN LÂM SƠN  
Làng Giát A, Xã Nhân Lý, Huyện Chí Lăng,  
Thị trấn Lương Sơn  
ĐT: 0941 25 881 232  
Mã DTG: 8938507496

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG CỤC THỊ TRƯỜNG  
ĐỒ LĨNH CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM MÃ SỐ  
MÃ VẠCH QUỐC GIA  
Số: 8938507496  
Việc đóng phí duy trì mã số  
mã vạch (MSMVT)

E 01

**10. HỒ SƠ KẾ TOÁN**

Số: 01/QĐ-TLPB

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Thành lập Phòng Hành chính tổng hợp

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Phòng Hành chính tổng hợp - Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Trưởng Phòng chịu trách nhiệm báo cáo công việc theo quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn và các quy định pháp luật có liên quan.

Các cán bộ nhân viên trong Phòng thực hiện công việc theo chỉ đạo của Trưởng Phòng.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có Quyết định khác về việc này được ban hành. Các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

Số: 01/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Kế toán trưởng*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Lương Ngọc Trâm;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1: Bổ nhiệm**

Bà: Lương Ngọc Trâm

Giữ chức vụ: Kế toán trưởng Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Lương Ngọc Trâm có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Lương Ngọc Trâm được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Lương Ngọc Trâm và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH



**Phạm Thị Giang**

Số:02/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Kế toán*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Nông Thị Ngân;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1: Bổ nhiệm**

Bà: Nông Thị Ngân

Giữ chức vụ: Kế toán Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

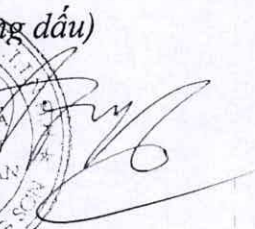

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Nông Thị Ngân có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Nông Thị Ngân được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Nông Thị Ngân và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**  
(Ký, đóng dấu)  
  
  
**Phạm Thị Giang**

Số:03/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Kế toán*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Nguyễn Thị Hà;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: Nguyễn Thị Hà

Giữ chức vụ: Kế toán Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

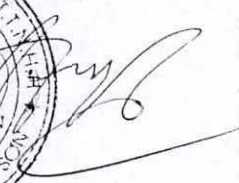

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Nguyễn Thị Hà có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Nguyễn Thị Hà được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Nguyễn Thị Hà và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**  
(Ký, đóng dấu)  
  
  
**Phạm Thị Giang**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CHANCELLOR  
ACADEMY OF FINANCE

HAS CONFERRED

**THE DEGREE OF BACHELOR  
FINANCE AND BANKING**

Upon: *Ms Luong Ngoc Tram*

Date of birth: **14 February 1997**

Year of graduation: **2019**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full - time**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: *1369.../SY-HVTC*

*Hanoi, 11 July 2019*

*Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2019*

TL. GIÁM ĐỐC  
P. CHÁNH VĂN PHÒNG



**Trần Thanh Mai**

Reference number: **1283-CQ53**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC **BẢN SAO**  
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

CẤP

**BẰNG CỬ NHÂN  
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Cho: *Bà Lương Ngọc Trâm*

Ngày sinh: **14/02/1997**

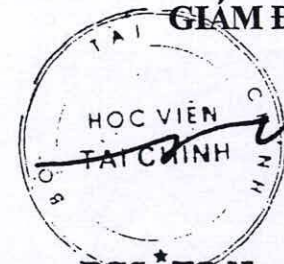
Năm tốt nghiệp: **2019**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

*Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2019*

GIÁM ĐỐC



Số hiệu: **0001283**

**PGS, TS. Nguyễn Trọng Cơ**

Số vào sổ cấp bằng: **1283-CQ53**

112

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR.....

UNIVERSITY FOR ECONOMIC AND TECHNICAL INDUSTRIES

confers

INTERMEDIATE PROFESSIONAL  
EDUCATION DIPLOMA

Upon: (Mr, Ms) Nong Thi Ngan

Born on: 04/01/1985

Major in: Accounting

Ranking: Credit

Mode of study: Full-time

119



Serial number: A 390459

Reference number: 38534

CHUNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày 16-11-2021  
Số 8.9.9..... Quyển số 01..... SCT/BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP  
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Cho: Nông Thị Ngan

Giới tính: Nữ

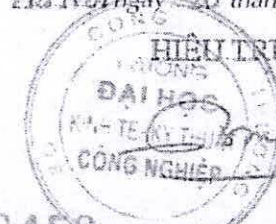
Ngày, tháng, năm sinh: 04/01/1985

Ngành đào tạo: Kế toán

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2012



PHÓ CHỦ TỊCH

Số hiệu: A 390459

Số vào sổ cấp bằng: 38534



*Chu Vũ Linh*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ**  
*Tiếng Anh*  
Trình độ : A

Cấp cho: *Nông Thị Ngọc*  
Sinh ngày: *04/01/1985* Nơi sinh: *Lạng Sơn*  
Đã hoàn thành khoá học từ ngày *12* tháng *09* năm *2011* đến ngày *11* tháng *05* năm *2012*  
Hội đồng kiểm tra: *Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học - Trường Đại Học KTKT.CN.*  
Xếp loại: *Trung bình*

*Hà Nội*, Ngày *10* tháng *09* năm *2012*

GIÁM ĐỐC



*Trần Kim Yến*

Số hiệu: **A 757965**

Số vào sổ cấp chứng chỉ: *27345* PHÓ CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: *16-11-2012*  
Số: *899* Quyển số: *01* CT/BS



*Ph. N. L. l*

717

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Chứng nhận Anh (Chị): **NÔNG THỊ NGÂN**  
Sinh ngày: **04/01/1985**  
Giới tính: **Nữ**  
Đã hoàn thành chương trình thực hành: **Kê khai thuế**  
Kết quả đạt loại: **Giỏi**

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 16-11-2021  
Số: 898. Quyển số: 01.SCT/BS

Số vào sổ: 5820

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2012



PGS.TS. *Phạm Hữu Đức Dục*

*Chu Vũ Linh*

GV

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

COLLEGE OF STATISTICS

has conferred  
THE DEGREE OF ASSOCIATE

Accounting

Upon: Ms NGUYEN THI HA

Date of birth: 03 April 1997

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG. Ngày 31 October 2018  
Ngày 16-11-2021  
Số: 8.9.7. Quyển số: 01 SCT/BS



Reg. No: 65/KTB11

PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Vũ Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỐNG KÊ

cấp  
BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Kế toán

Cho: NGUYỄN THỊ HÀ Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 03-04-1997

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Bác Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2018



Số hiệu: B 936326

Số vào sổ cấp bằng: 65/KTB11

TS. Nguyễn Ngọc Tú

11

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19,959,526,570	17,025,630,450
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1,278,071,350	850,645,210
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	10		18,681,455,220	16,174,985,240
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	12,183,977,258	10,215,378,270
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20		6,497,477,962	5,959,606,970
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4		
7. Chi phí tài chính	22	VI.5		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	4,721,721,318	4,605,423,001
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30			
10. Thu nhập khác	31	VI.7		
11. Chi phí khác	32	VI.8		
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 =	50		1,775,756,644	1,354,183,969
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9		
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		1,775,756,644	1,354,183,969

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 17 tháng 12 năm 2020

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nông Thị Ngân

Lương Ngọc Trâm

Phạm Thị Giang

١١. هَو سَو مَوءِ تَرْوَنَٓغ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
CHO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**Kính gửi:** Ủy ban nhân dân xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG  
SƠN**

Địa chỉ: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Công ty chúng tôi đang sản xuất kinh doanh Bánh Khẩu Sli Quế tại địa chỉ nêu trên, hiện tại cơ sở đã và đang hoạt động.

Chúng tôi đang tiến hành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn an toàn cho cơ sở sản xuất và kinh doanh tại địa chỉ trên.

Theo các điều khoản của tiêu chuẩn an toàn, cơ sở xin cam kết bảo vệ môi trường như sau:

**1. Rác thải trong quá trình sơ chế/chế biến**

- Tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế/chế biến được dội rửa và quét dọn sạch sẽ, thu gom vào thùng đựng của cơ sở và tập kết tại các điểm thu gom của xã để xử lý.

**2. Nước thải sơ chế/chế biến (nước rửa dụng cụ chế biến, dụng cụ sản xuất)**

- Nước thải trong quá trình sản xuất chế biến, nước rửa dụng cụ sản xuất được đến nơi xử lý của công ty.

**3. Chất thải rắn (rác ...) trong quá trình sản xuất kinh doanh**

- Rác thải trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ được thu dọn, xử lý để đúng nơi quy định và thu gom về điểm tập trung rác của địa phương.

**4. Nước thải, rác thải sinh hoạt**

- Nước thải sinh hoạt được dẫn đến nơi xử lý của công ty..
- Rác thải sinh hoạt hằng ngày được thu gom riêng và được chuyên đi nơi tập kết của xã.

**5. Nhà vệ sinh**

- Chất thải người không được thải trực tiếp ra môi trường.
- Nhà vệ sinh tự hoại được xây dựng vững chắc, đảm bảo không rò rỉ bên ngoài

Trên đây là các điều khoản quy định của cơ sở đảm bảo phù hợp với cam kết bảo vệ môi trường.

Kính đề nghị UBND xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xem xét, xác nhận cho hoạt động tại cơ sở của chúng tôi các nội dung về cam kết bảo vệ môi trường.

Rất mong UBND xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ, giúp đỡ để sản phẩm của chúng tôi hoàn thành hồ sơ chứng nhận sản phẩm OCOP.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng kính chào !

**XÁC NHẬN CỦA UBND  
CHỦ TỊCH**



*Nông Văn Nam*

*Nhân Lý, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**



**Phạm Thị Giang**



VIMCERTS 240

## CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC &amp; CÔNG NGHỆ GIANG SƠN

Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [www.vimcerts240.com](http://www.vimcerts240.com)

## PHIẾU KẾT QUẢ

VILAS 1257

Phiếu số: T10-N43/KQ-GS.EST

- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Nước thải
- Kí hiệu mẫu: NT01
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chí Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí quan trắc: Nước thải sau hệ thống xử lý;
  - Tọa độ: X: 2400125,6 Y: 438391,0
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/ Đài đo	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B)
1	pH <sup>(*)</sup>	-	TCVN 6492:2011	2 + 12	7,24	5,5 + 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	15	69	100
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	6	48	150
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	SMEWW 5210.B:2017	3	26	50
5	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113:2017	0,0018	0,0047	0,5
6	Cadimi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113:2017	0,0012	<0,0012	0,1
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114:2017	0,0021	0,0045	0,1
8	Sắt (Fe)	mg/L	SMEWW 3111:2017	0,18	2,627	5
9	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,09	0,116	10
10	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B: 2017	0,9	<0,9	-
11	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mg/L	SMEWW 4500-Cl <sup>-</sup> .B:2017	9	142	1.000
12	Coliform <sup>(*)</sup>	MPN/100mL	TCVN 6187-2: 1996	3	90	5.000

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

Người lập

Lương Thị Phương Quyên

Soát xét

Hoàng Thị Thảo



GIAM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

**Ghi chú:**

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt: - Dấu (-): Không quy định;
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - EPA: United States Environmental Protection Agency;
  - ISO: International Organization for Standardization;
  - SMEWW: Standard Methods for Examination of Water and Wastewater;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B;
  - Dấu (\*): Thông số được sử dụng bởi nhà thầu phụ Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bền vững Kim Long- Vimcerts 122;
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



VIMCERTS 240

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN**Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [vimcerts240.com](http://vimcerts240.com)

VILAS 1257

Phiếu số: T10-K1827/KQ-GS.EST

**PHIẾU KẾT QUẢ**

- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT**
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Không khí xung quanh môi trường lao động
- Kí hiệu mẫu: KK4
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí tại khu vực sấy hồi;
  - Toạ độ: X: 2400142,4 Y: 438405,6
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/ Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	28 + 130	70,2	85 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(1)</sup>	m/s <sup>2</sup>	TCVN 6963:2001	0,0003 + 10	0,00074	1,4 <sup>(2)</sup>
3	Bụi (TSP)	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,015	0,059	4 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,021	0,041	5 <sup>(4)</sup>
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	GS.EST/F-SOP-K.04	3,0	3,9	20 <sup>(4)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,009	0,028	5 <sup>(4)</sup>

Người lập

Lương Thị Phương Duyên

Soát xét

Hoàng Thị Thảo

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

Lãnh đạo Công ty



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

**Ghi chú:**

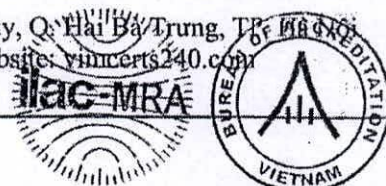
- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
  - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
- (1): QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (2): QCVN 27:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (3): QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- (4): QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc (Giới hạn tiếp xúc ca làm việc TWA);
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



# CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN

Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hà Nội, TP. Hà Nội, Việt Nam  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: vimcerts240.com

VIMCERTS 240



VILAS 1257

## PHIẾU KẾT QUẢ

Phiếu số: T10-K1826/KQ-GS.EST

- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Không khí xung quanh môi trường lao động
- Kí hiệu mẫu: KK3
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà, Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí tại khu vực văn phòng
  - Toạ độ: X: 2400087,9 Y: 438371,9
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/ Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	28 ÷ 130	66,8	85 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(1)</sup>	m/s <sup>2</sup>	TCVN 6963:2001	0,0003 ÷ 10	0,00062	1,4 <sup>(2)</sup>
3	Bụi.(TSP)	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,015	0,075	4 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,021	<0,021	5 <sup>(4)</sup>
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	GS.EST/F-SOP-K.04	3,0	<3,0	20 <sup>(4)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,009	0,035	5 <sup>(4)</sup>

Người lập

Lăng Chi Phương Quyên

Soát xét

Hoàng Chi Thảo

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021



Giám đốc Công ty

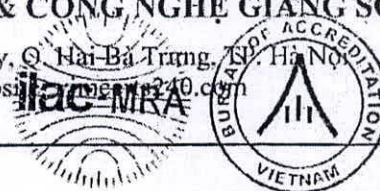
GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT  
Hoàng Chi Hoa

### Ghi chú:

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
  - Dấu (1): Thông số đo ngoài hiện trường;
- (1): QCVN 24:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (2): QCVN 27:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
- (3): QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- (4): QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc (Giới hạn tiếp xúc ca làm việc TWA);
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



VIMCERTS 240

**CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN**Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [www.vimcerts240.com](http://www.vimcerts240.com)

VIAS 1257

Phiếu số: T10-K1825/KQ-GS.EST

**PHIẾU KẾT QUẢ**

- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT**
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Không khí xung quanh
- Kí hiệu mẫu: KK2
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn- Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí tại trong sân phơi;
  - Toạ độ: X: 2400110,8 Y: 438395,6
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	28 + 130	65,5	70 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(2)</sup>	dB	TCVN 6963:2001	30 + 120	38,4	70 <sup>(2)</sup>
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	15	163,7	300 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	21	28,3	350 <sup>(3)</sup>
5	CO	µg/m <sup>3</sup>	GS.EST/L-SOP-K.04	3.000	3.120	30.000 <sup>(3)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	9	54,2	200 <sup>(3)</sup>

Người lập

Tang Chi Phuong Quyên

Soát xét

Hoàng Chi Thảo

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2021



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Chi Hoa

**Ghi chú:**

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
  - Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
  - Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
  - Các kí hiệu, chữ viết tắt:
    - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
    - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
    - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
    - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
    - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.  
 (2): QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.  
 (3): QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. (Trung bình 1 giờ)  
 5. Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



# CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN

Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: [www.vimcerts.com](http://www.vimcerts.com)

VIMCERTS 240



## PHIẾU KẾT QUẢ

Phiếu số: T10-K1824 /KQ-GS.EST

- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG ÂU VIỆT
- Địa chỉ: Số 1 Ngõ 195, Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội
- Loại mẫu: Không khí xung quanh
- Kí hiệu mẫu: KK1
- Địa điểm quan trắc:
  - Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn - Cơ sở chung cất tinh dầu, chế biến hoa hồi, sản xuất nước rửa chén, nước lau nhà. Thôn Lạng Giang A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí lấy mẫu: Vị trí công vào
  - Toạ độ: X: 2400121 Y: 438386
- Ngày lấy mẫu: 03/10/2021

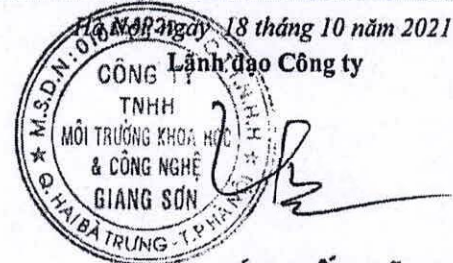
STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Tiếng ồn <sup>(1)</sup>	dBA	TCVN 7878-2:2018	28 + 130	63,7	70 <sup>(1)</sup>
2	Độ rung <sup>(1)</sup>	dB	TCVN 6963:2001	30 + 120	40	70 <sup>(2)</sup>
3	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	15	166,0	300 <sup>(3)</sup>
4	SO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	21	55	350 <sup>(3)</sup>
5	CO	µg/m <sup>3</sup>	GS.EST/L-SOP-K.04	3.000	4.021	30.000 <sup>(3)</sup>
6	NO <sub>2</sub>	µg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	9	87,5	200 <sup>(3)</sup>

Người lập

Hoàng Thị Phương Quyên

Soát xét

Hoàng Thị Châu



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

### Ghi chú:

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
  - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
  - QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
  - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
  - GS.EST/F-SOP-K: Phương pháp nội bộ
  - Dấu (1): Thông số đo ngoài hiện trường;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.
- (2): QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.
- (3): QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. (Trung bình 1 giờ)
5. Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.

## MỤC LỤC PHẦN B

1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm kinh doanh
2. Hợp đồng xuất bán
3. Câu chuyện sản phẩm
4. Hình ảnh quảng bá, xúc tiến thương mại

**1. QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG NHÂN SỰ CHỊU  
TRÁCH NHIỆM**

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Thành lập Phòng Kinh Doanh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Phòng Kinh Doanh - Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Trưởng Phòng chịu trách nhiệm báo cáo công việc theo quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn và các quy định pháp luật có liên quan.

Các cán bộ nhân viên trong Phòng thực hiện công việc theo chỉ đạo của Trưởng Phòng.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có Quyết định khác về việc này được ban hành. Các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**



Số:04/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Trưởng phòng kinh doanh*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Chu Anh Hiền;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Ông: Chu Anh Hiền

Giữ chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Ông Chu Anh Hiền có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Ông Chu Anh Hiền được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Chu Anh Hiền và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)  
  
**Phạm Thị Giang**

Số: 05/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên bán hàng*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà *Vị Thị Đợi*;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** *Bổ nhiệm*

Bà: *Vị Thị Đợi*

Giữ chức vụ: Nhân viên bán hàng Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà *Vị Thị Đợi* có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà *Vị Thị Đợi* được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà *Vị Thị Đợi* và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)  
  
CÔNG TY  
TNHH  
CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN  
M.S.D.N: 4900  
CHI LĂNG - T. LẠNG SƠN

**Phạm Thị Giang**

Số: 07/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên bán hàng*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Ông Lê Đức Toàn;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1: Bổ nhiệm**

Ông: Lê Đức Toàn

Giữ chức vụ: Nhân viên bán hàng Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Ông Lê Đức Toàn có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Ông Lê Đức Toàn được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông Lê Đức Toàn và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**  
(Ký, đóng dấu)  
  
  
**Phạm Thị Giang**

**2. HỢP ĐỒNG XUẤT BẢN**

## HỢP ĐỒNG XUẤT BÁN SẢN PHẨM

1. Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh
  - Đại diện : Doãn Việt Anh
  - Địa chỉ : Thôn Tảo Địch, xã Tân Phú, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
2. Hộ Phùng Thị Phụng
  - Đại diện : Phùng Thị Phụng
  - Địa chỉ : QL1, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa
3. Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn
  - Đại diện : Nguyễn Thanh Sơn
  - Địa chỉ : Tứ Kỳ - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội
4. Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan
  - Đại diện : Phạm Thị Lan
  - Địa chỉ : Số 17, đường Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang
5. Trạm Dừng Nghỉ - Lào Cai
  - Đại diện : Dương Thị Linh
  - Địa chỉ : Km 171, Cao Tốc Hà Nội - Lào Cai

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 2809/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 09 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

### **BÊN MUA (BÊN A): Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh**

Đại diện : Doãn Việt Anh chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Địa chỉ : Thôn Tảo Địch, xã Tân Phú, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại : 0968.18.2222

### **BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

### **ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Doãn Việt Anh**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 2809/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 09 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

### **BÊN MUA (BÊN A): Hộ Phùng Thị Phụng**

Đại diện : Phùng Thị Phụng chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Địa chỉ : QL1, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa

Số điện thoại : 0978 795 676

### **BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

### **ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Phùng Thị Phượng**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 0110/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn**

Đại diện : Nguyễn Thanh Sơn chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Địa chỉ : Tứ Kỳ - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

Số điện thoại : 0934.323.999

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ sở của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Nguyễn Thanh Sơn**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 0210/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A): Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan**

Đại diện : Phạm Thị Lan chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Địa chỉ : Số 17, đường Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang

Số điện thoại : 0967.226.999

**BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : 0988.888.036

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.



# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 0210/2021 – HĐNT/TTSP

(V/v: Tiêu thụ Sản phẩm)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 12 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2021. Tại CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN, Chúng tôi gồm:

### **BÊN MUA (BÊN A): Trạm Dừng Nghỉ - Lào Cai**

Đại diện : Dương Thị Linh chức vụ: Chủ trạm dừng nghỉ  
Địa chỉ : Km 171, Cao Tốc Hà Nội - Lào Cai  
Số điện thoại : 0969 985 171

### **BÊN BÁN (BÊN B): CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Đại diện : Phạm Thị Giang chức vụ: Giám Đốc  
Địa chỉ : Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
Số điện thoại : 0988.888.036

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm do bên B cung cấp.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

## **ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng nguyên tắc.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 03 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Đương Thị Linh**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Phạm Thị Giang**

**3. CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM**

# BÁNH KHẨU SLI QUÊ

## TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC - HƯƠNG VỊ QUÊ NHÀ

Khẩu Sli là một loại đặc sản làm quà quê của người dân tộc Tày, Nùng ở tỉnh Lạng Sơn... Ở nhiều nơi, sản phẩm này còn được gọi với các tên khác nhau như: bánh gạo nếp nổ hay bánh bông kẹp kê,... Đây là đặc sản được chế biến khá kỳ công, chủ yếu làm bằng thủ công từ gạo nếp nướng, hạt kê, đường phen (hoặc mật mía), mạch nha và đặc biệt là tinh bột Quế đã tạo nên món bánh Khẩu Sli đặc sản nức tiếng xứ Lạng.

Quy trình làm ra Khẩu Sli thật cầu kỳ và nhiều công đoạn. Gạo nếp nướng được ngâm từ 5 – 7 tiếng, đãi sạch, để ráo nước và đem đồ thành xôi. Khi đồ xôi chú ý đều lửa. Khi xôi chín trộn với bột sắn trắng tinh mới xát, đảo đều để cho những hạt xôi tơi ra từng hạt, không dính vào nhau.

Sau công đoạn này sẽ đem vào cối đá giã cho hạt xôi dẹt mỏng. Công đoạn giã xôi này khá lâu và tốn nhiều sức. Chân đạp cối, tay đảo xôi, sau nhịp giã của người này, người kia sẽ dùng tay để đảo xôi, người làm phải thật kiên nhẫn không quá vội vàng vì hạt xôi sẽ dễ bị nát, vón cục, càng đảo kỹ, càng giã lâu thì hạt cốm càng đẹp. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều máy móc đã có thể hỗ trợ công đoạn này. Những hạt xôi tròn dẹt sau đó được hong gió cho thật khô.

Khi nổ Khẩu Sli, người làm sẽ dùng một chiếc chảo gang để rang xôi. Khi rang cho chừng một nắm xôi đã giã vào chảo, để lửa vừa phải, đảo cho đều tay rồi cho một chút dầu ăn xuống chảo để hạt xôi nở phồng, có màu vàng nhạt, căn có độ giòn, xốp tan trong miệng.

Tùy vào sở thích, người ta có thể thay thế hạt kê bằng một loại vừng có vị thơm, bùi rất lạ miệng. Đường để làm Khẩu Sli là đường phen được ép từ mía vàng của người dân địa phương bằng phương pháp truyền thống, có màu vàng sậm, ngọt đượm và thơm mùi mía.

Người làm bánh sẽ cô đường, đun tiếp cho đến khi đường có màu đẹp và đạt được độ giòn. Đối với công đoạn "cô đường" phải thật chú ý không để bị quá lửa đường sẽ bị cháy khét, còn nếu chưa đủ lửa, đường cô đặc sẽ dễ bị tan chảy, khi nhai bị dính, khó ăn. Khi đường sôi sủi, tạo thành mật sền sệt, đổ bông đã rang vào rồi đảo nhanh tay trên chảo để đường và bông quyện đều nhau, hạt bông có một màu vàng óng đẹp mắt.

#### **4. HÌNH ẢNH QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

# CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN



CHUYÊN CUNG CẤP:

- Bánh khẩu sli quế các loại
- Các sản phẩm từ hồi



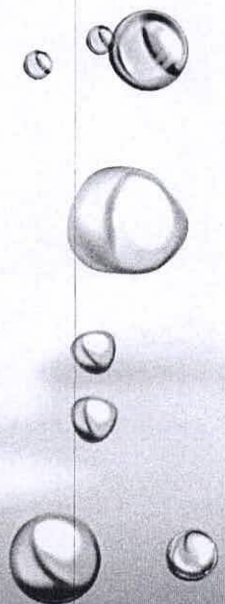
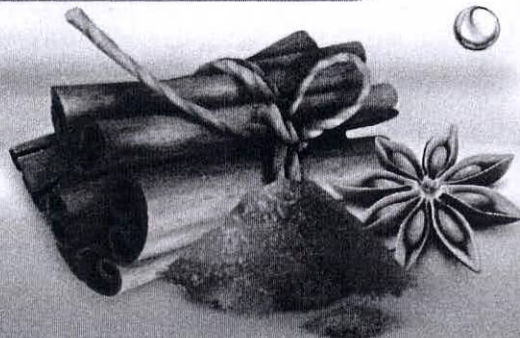
0988 888 036



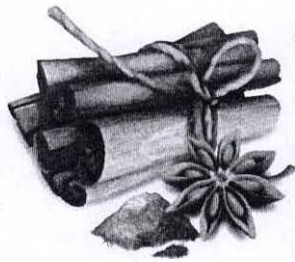
aforex.co.ltd@gmail.com  
hoiquelangson.com



Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn







**CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**



0988 888 036 - 0919 421 973  
02053 882 222



[aforex.co.ltd@gmail.com](mailto:aforex.co.ltd@gmail.com)  
[hoiquelangson.com](http://hoiquelangson.com)



Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 1: Lưu

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: 01AA/11P

Số: 0000001

Đơn vị bán hàng: CTY TNHH CB&XK NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Mã số thuế:.....

Địa chỉ: Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số tài khoản.....

Điện thoại: 0988 888 036 - 0919 421 973 - 02053 882 222

Họ tên người mua hàng.....

Tên đơn vị.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ..... Số tài khoản.....

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5

Cộng tiền hàng: .....

Thuế suất GTGT: ..... % , Tiền thuế GTGT: .....

Tổng cộng tiền thanh toán .....

Số tiền viết bằng chữ: .....

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)



158



**CTY TNHH CB&XK  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Lạng Giai A, xã Nhân Lý,

**AFOREX CO.,LTD**® huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

0988 888 036 - 0919 421 973

02053 882 222

# PHIẾU CHI

Ngày.... tháng.... năm....

Quyển số: .....

Mẫu số 02 – TT

Số: .....

Nợ: .....

Có: .....

Họ và tên người nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do chi: .....

Số tiền: .....(Viết bằng chữ): .....

.....

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc:

Ngày.... tháng.... năm....

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)



CTY TNHH CB&XK  
NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

Lạng Giai A, xã Nhân Lý,  
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn  
0988 888 036 - 0919 421 973

02053 882 222

## PHIẾU THU

Ngày.... tháng.... năm....  
Quyển số:.....

Mẫu số 01 – TT

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nộp tiền:.....

Địa chỉ:.....

Lý do nộp:.....

Số tiền: .....(Viết bằng chữ):.....

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc:

Ngày.... tháng.... năm....

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Người nộp tiền**  
(Ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)



0988 888 8860

NÔNG LÂM SẢN LÃNG SƠN

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU

sau



CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU

NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

0988 888 036



trước





NGUYỄN CAO HƯƠNG TI KỸ LA HỒ  
**HỘI QUÊ**  
CƠ HỘI THƯƠNG MẠI CHO CÁC NHÀ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI

www.dantriviet.com

Long An  
Sơn



AFOREX CO., LTD



STAR ANISE LANG SON - VIETNAM







**AFOREX CO., LTD**  
**Lang Son**  
**HON NOI**  
**Star Anise**  
**STAR ANISE**  
**LANG SON - VIETNAM**



EXHIBITOR  
2016



## MỤC LỤC PHẦN C

1. Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm sản xuất
2. Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn sản phẩm
3. Phiếu kết quả phân tích
4. Kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm, hồ sơ ghi lô

**1. QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG NHÂN SỰ CHỊU  
TRÁCH NHIỆM SẢN XUẤT**

Số: 02/QĐ-TLPB

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Thành lập Phòng Sản xuất

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Thành lập Phòng Sản xuất - Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Trưởng Phòng chịu trách nhiệm báo cáo công việc theo quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn và các quy định pháp luật có liên quan.

Các cán bộ nhân viên trong Phòng thực hiện công việc theo chỉ đạo của Trưởng Phòng.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký cho đến khi có Quyết định khác về việc này được ban hành. Các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

Số: 08/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Quản lý sản xuất*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Nông Thị Quyên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: **Nông Thị Quyên**

Giữ chức vụ: Quản lý sản xuất Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Nông Thị Quyên có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Nông Thị Quyên được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Nông Thị Quyên và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

Số: 09/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên sản xuất*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Chu Thị Thuý;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: Chu Thị Thuý

Giữ chức vụ: Nhân viên sản xuất Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Chu Thị Thuý có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Chu Thị Thuý được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Chu Thị Thuý và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**  
(Ký, đóng dấu)  
  
**Phạm Thị Giang**



Số: 10/QĐ-BNNS

Chi Lăng, ngày 09 tháng 08 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

V/v: *Bổ nhiệm Nhân viên sản xuất*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 16/07/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn
- Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xét năng lực, phẩm chất và trình độ của Bà Linh Thị Nhung;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Bổ nhiệm

Bà: Linh Thị Nhung

Giữ chức vụ: Nhân viên sản xuất Của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn kể từ ngày 09 tháng 08 năm 2021

**Điều 2:** Kể từ ngày được bổ nhiệm, Bà Linh Thị Nhung có nghĩa vụ thực hiện các công việc được phân công, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ban Giám Đốc. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy định của Công ty.

**Điều 3:** Bà Linh Thị Nhung được hưởng lương và các khoản phụ cấp khác theo quy định của công ty.

**Điều 4:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bà Linh Thị Nhung và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu: HC-TH

**Giám Đốc**

(Ký, đóng dấu)



**Phạm Thị Giang**

## **2. HỒ SƠ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng cho Bánh Khẩu Sli Quế

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN  
LẠNG SƠN**

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn; Thông tư số 29/2011/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của cơ sở;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở có ký hiệu:

TCCS: 2210:2021/AFOREXCO.,LTD

Áp dụng cho sản phẩm: **BÁNH KHẨU SLI QUẾ** (kèm tiêu chuẩn cơ sở)

**Điều 2:** Các bộ phận liên quan của cơ sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu Công ty.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thị Giang**

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN

---o0o---

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
TCCS: 2210:2021/AFOREXCO.,LTD

**BÁNH KHẪU SLI QUẾ**

*Chi Lăng, ngày 22 tháng 10 năm 2021*

**Giám đốc**



**Phạm Thị Giang**

<b>CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN</b> <b>Địa chỉ:</b> Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn <b>Số điện thoại:</b> 0988.888.036	Số hiệu: TCCS
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 22/10/2021

### 1. Tên gọi

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS: 2210:2021/AFOREXCO.,LTD

### 2. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 2210:2021/AFOREXCO.,LTD là tài liệu quy định các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của “Bánh Khẩu Sli Quế” được sản xuất bởi Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Nông Lâm Sản Lạng Sơn có địa điểm tại Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn làm căn cứ để tự công bố chất lượng sản phẩm.

Tiêu chuẩn này cũng quy định các yêu cầu bao gói và ghi nhãn đối với “Bánh Khẩu Sli Quế”

### 3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Yêu cầu về môi trường: Sản phẩm không gây hại đến sức khỏe, không ảnh hưởng đến môi trường

- Yêu cầu kỹ thuật đối với chỉ tiêu cảm quan, chỉ tiêu an toàn và chỉ tiêu chất lượng cụ thể như sau:

#### 3.1 Các chỉ tiêu cảm quan

Cơ sở tự công bố

Stt	Tên chỉ tiêu	Cơ sở công bố
1	Trạng thái	Dạng rắn
2	Màu sắc	Màu vàng nhạt
3	Mùi và vị	Thơm nhẹ mùi quế, vị ngọt thanh

<b>CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SON</b> <b>Địa chỉ:</b> Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn Số điện thoại: 0988.888.036	Số hiệu: TCCS
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành: 22/10/2021

### 3.2 Các chỉ tiêu độc tố vi nấm

Giới hạn độc tố vi nấm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Thành phần	Đơn vị tính	Giới hạn quy định	Mức công bố
1	Aflatoxin tổng	µg/kg	4	<4
2	Orchratoxin A	µg/kg	3	<3

### 3.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật

Giới hạn ô nhiễm vi sinh vật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-3:2012/BYT về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Thành phần	Đơn vị tính	Giới hạn	Mức công bố
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>6</sup>	<10 <sup>6</sup>
2	E. Coli	CFU/g	10 <sup>2</sup>	<10
3	Coliforms	CFU/g	10 <sup>3</sup>	<10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10 <sup>2</sup>	<10
5	Clostridium perfringens	CFU/g	10 <sup>2</sup>	<10
6	Tông bào tử men mốc	CFU/g	10 <sup>3</sup>	<10

### 3.4 Các chỉ tiêu dinh dưỡng

Cơ sở tự công bố

Stt	Thành phần	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tro	%	0,7±0,09
2	Lipid	%	2,0±0,43
3	Glucid	%	70,2±5
4	Độ ẩm	%	6±2
5	Năng lượng	Kcal/100g	228±30
6	Hàm lượng đạm	%	5,4±0,8

<b>CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN</b> <b>Địa chỉ:</b> Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn <b>Số điện thoại:</b> 0988.888.036	Số hiệu: TCCS
	Lần ban hành:01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày ban hành:22/10/2021

**4. Ghi nhãn:** Nội dung ghi nhãn theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Nghị định về nhãn hàng hóa; TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005) và các văn bản hiện hành khác của nhà nước.

**5. Bao gói**

Sản phẩm được đóng gói kín trong túi ni lông bảo đảm an toàn thực phẩm, có dán tem nhãn của cơ sở sản xuất.

**6. Vận chuyển:** Tránh va đập mạnh làm hư hỏng sản phẩm, không vận chuyển chung với các vật nhọn hoặc các chất lỏng khác

**7. Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Các văn bản pháp lý:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về ghi nhãn hàng hoá và TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005).

Công ty chúng tôi, xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn đối với sản phẩm đã công bố ./.

Chi Lăng, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**Giám Đốc**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo bản Tự công bố số: Số: 2210/AFOREXCO.,LTD/2021)

### CÁC CHỈ TIÊU CẢM QUAN

#### Cơ sở tự công bố

Stt	Tên chỉ tiêu	Cơ sở công bố
1	Trạng thái	Dạng rắn
2	Màu sắc	Màu vàng nhạt
3	Mùi và vị	Thơm nhẹ mùi quế, vị ngọt thanh

### CÁC CHỈ TIÊU ĐỘC TỐ VI NẤM

Giới hạn độc tố vi nấm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Thành phần	Đơn vị tính	Giới hạn quy định	Mức công bố
1	Aflatoxin tổng	$\mu\text{g}/\text{kg}$	4	<4
2	Orchratoxin A	$\mu\text{g}/\text{kg}$	3	<3

### CÁC CHỈ TIÊU VI SINH VẬT

Giới hạn ô nhiễm vi sinh vật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-3:2012/BYT về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Thành phần	Đơn vị tính	Giới hạn	Mức công bố
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$10^6$	< $10^6$
2	E. Coli	CFU/g	$10^2$	<10
3	Coliforms	CFU/g	$10^3$	<10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	$10^2$	<10
5	Clostridium perfringens	CFU/g	$10^2$	<10
6	Tông bào tử men mốc	CFU/g	$10^3$	<10

## CHỈ TIÊU DINH DƯỠNG

### Cơ sở tự công bố

Stt	Thành phần	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tro	%	0,7±0,09
2	Lipid	%	2,0±0,43
3	Glucid	%	70,2±5
4	Độ ẩm	%	6±2
5	Năng lượng	Kcal/100g	228±30
6	Hàm lượng đạm	%	5,4±0,8

### Ghi chú:

- Sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế , một số chỉ tiêu kim loại và hoá lý có kết quả thấp hơn quy định.
- Kèm theo kết quả kiểm nghiệm./.

Chi Lăng, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**Giám Đốc**  
  
**Phạm Thị Giang**

M.S.D.N.4900639036-C.T.L. LANG SON  
CÔNG TY  
TNHH  
CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU  
NÔNG LÂM SẢN  
LANG SON  
H. CHI LĂNG - T. LANG SON

**3. PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**

**4. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,  
HỒ SƠ CHI LỘ**

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG BÁNH KHẼU SLI QUẾ  
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Công đoạn	Nội dung kiểm soát	Cách kiểm soát	Tần suất	Người thực hiện
<b>Tiếp nhận nguyên liệu</b>	<p>Cảm quan bên ngoài của Bột gạo nếp nướng, đường, hạt kê, mạch nha, vừng, tinh bột quế về màu sắc, mùi và tạp chất.</p> <p>Độ kín của túi bảo quản và bao bì.</p>	<p>-Nhân viên tiếp nhận nguyên vật thực hiện đánh giá cảm quan các tiêu chí sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểm tra màu sắc và mùi, công nhân quan sát bằng mắt hoặc ngửi mùi.</li> <li>2. Kiểm tra mốc, công nhân quan sát bằng mắt hoặc cầm các nguyên liệu lên ngửi mùi.</li> <li>3. Đối với tạp chất như sạn, hạt sâu để quan sát bằng mắt thường.</li> </ol> <p>-Người thực hiện kiểm tra độ kín của nguyên liệu bằng cách xem mí ghép, buộc miệng túi, nếu thấy mí ghép hở, túi xẹp là chưa kín hoặc rách có thể gây nên ẩm và mốc</p>	Mỗi lần nhập	Công nhân phụ trách
<b>Làm hạt</b>	<p>Hạt bánh: giòn, không dính</p> <p>Phải kiểm soát nhiệt độ và thời gian gia nhiệt trong quá trình làm hạt</p>	<p>Nhân viên chế biến cần chú ý trong quá trình sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần theo dõi nhiệt độ trong quá trình làm hạt để tránh làm cháy hạt.</li> <li>- Phải khuấy đều để tạo ra chất lượng hạt tốt nhất</li> </ul>	Mỗi mẻ thực hiện	Công nhân sản xuất
<b>Phối trộn, Tạo hình</b>	<p>Khối lượng nguyên liệu phải đúng với quy định của cơ sở và cho vào máy đúng thứ tự của một</p>	<p>Nhân viên chế biến cần chú ý trong quá trình sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân đúng khối lượng các nguyên liệu cho một mẻ nấu và cho đúng thứ tự các</li> </ul>	Mỗi mẻ thực hiện	Công nhân sản xuất

18x

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG BÁNH KHẪU SLI QUẾ  
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

Công đoạn	Nội dung kiểm soát	Cách kiểm soát	Tần suất	Người thực hiện
	<p>mê nấu. Phải kiểm soát nhiệt độ và thời gian gia nhiệt trong quá trình trộn bánh Khẩu Sli Quế. Khuấy đều trong quá trình gia nhiệt và phối trộn phụ gia. Cần chú ý đến độ đồng nhất của bánh.</p>	<p>nguyên liệu vào phối trộn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần theo dõi nhiệt độ trong quá trình phối trộn và tạo hình để tránh làm cháy bánh.</li> <li>- Phải khuấy đều để tạo ra khối bánh đồng nhất thơm ngon.</li> </ul>		
<b>Nướng bánh</b>	<p>Bánh Khẩu Sli Quế: giòn, thơm ngon Phải kiểm soát nhiệt độ và thời gian gia nhiệt trong quá trình nướng bánh</p>	<p>Nhân viên chế biến cần chú ý trong quá trình sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần theo dõi nhiệt độ trong quá trình nướng bánh để tránh làm cháy bánh.</li> </ul>	Mỗi mẻ thực hiện	Công nhân phụ trách
<b>Đóng gói</b>	<p>Bao bì chân không phải hút hết khí, mỗi hàng tốt, bao bì không rách. Nhãn trên bao bì phải ghi đầy đủ thông tin và phải rõ. Tem phải dán dính trên bao bì. Date ghi trên bao bì phải ghi rõ. Mỗi hàng đóng bao bì tốt, không hở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đồng hồ đo áp của máy hút chân không</li> <li>- Kiểm tra bao bì trước khi vào đóng gói</li> <li>- Kiểm tra các thông tin ghi trên tem, nhãn và máy in date.</li> </ul>	Mỗi lần thực hiện	Công nhân phụ trách

489

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG BÁNH KHẼU SLI QUẾ  
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN**

<b>Công đoạn</b>	<b>Nội dung kiểm soát</b>	<b>Cách kiểm soát</b>	<b>Tần suất</b>	<b>Người thực hiện</b>
<b>Lưu kho</b>	Hàng năm công ty sẽ lấy mẫu kiểm tra chất lượng định kỳ ít nhất 1 lần.	Kiểm tra ngày nhập kho và xuất kho thành phẩm Kiểm tra kết quả kiểm mẫu định kỳ hàng năm của công ty và kế hoạch lấy mẫu.	Mỗi lần xuất nhập kho và hàng năm đối với kết quả kiểm nghiệm	Công nhân phụ trách Kiểm tra định kỳ kỹ thuật thực hiện

# KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

BM01: Theo dõi nhập nguyên liệu

Thời gian mua hoặc sản xuất (ngày/tháng/năm)	Thông tin đầu vào			Tên và địa chỉ mua	Đánh giá chất lượng				Người mua/người theo dõi
	Mã số lô	Tên vật tư/nguyên liệu	Số lượng		Màu sắc Đ/K	Mốc/thối C/K	Tỉ lệ tạp chất C/K	Mùi Đ/K	
10/01/2021	BGN.01/10/21	Bột gạo nếp nương	3 tấn	Hộ Kinh Doanh Nông Thị Thủy - Thôn Lạng Giai B, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Đ	K	K	Đ	Hà
	HK.01/10/21	Hạt kê	3 tấn		Đ	K	K	Đ	Hà
	Đ.01/10/21	Đường	500 kg		Đ	K	K	Đ	Hà
	MN.01/10/21	Mạch nha	500 kg		Đ	K	K	Đ	Hà
	V.01/10/21	Vùng	500 kg		Đ	K	K	Đ	Hà
	TBQ.01/10/21	Tinh bột quế	100 kg		Đ	K	K	Đ	Hà
	DA.01/10/21	Dầu ăn	500 lít		Đ	K	K	Đ	Hà
	S.01/10/21	Sữa	200 lít		Đ	K	K	Đ	Hà
	B.01/10/21	Bơ	200 kg		Đ	K	K	Đ	Hà

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

BM02: Theo dõi quá trình làm hạt

Ngày tháng	Mã số lô nguyên liệu	Tên nguyên liệu	Số lượng (kg)	Mã số lô Hạt bánh	Số lượng (kg)	Kích thước sau sơ chế (Đ/K)	Tạp chất (C/K)	Dụng cụ/ thiết bị tiếp xúc (Đ/K)	Vệ sinh dụng cụ/TB (Đ/K)	Người kiểm tra
1/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.01/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
2/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.02/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
3/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.03/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
4/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.04/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
5/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.05/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
6/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.06/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
7/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.07/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
8/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.08/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
9/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.09/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
10/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.10/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
11/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.11/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
12/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.12/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
13/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.13/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
14/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.14/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
15/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.15/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
16/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.16/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
17/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.17/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
18/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.18/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
19/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.19/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
20/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.20/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
21/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.21/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
22/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.22/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
23/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.23/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
24/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.24/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
25/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.25/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
26/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.26/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
27/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.27/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
28/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.28/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
29/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.29/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
30/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.30/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
31/10/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.31/10/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
1/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.01/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
2/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.02/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
3/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.03/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
4/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.04/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
5/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.05/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
6/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.06/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
7/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.07/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							
8/11/2021	BGN.01/10/21	Gạo nếp	55	HB.08/11/2021	100	Đ	K	Đ	Đ	Thuý
	HK.01/10/21	Hạt kê	45							

Ngày tháng	Nhập kho		KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG			Tồn kho		Người theo dõi
	Mã lô sản phẩm	Số lượng (kg)	Mã lô sản phẩm	Số lượng (kg)	Thông tin khách hàng	Mã số sản phẩm	Số lượng (kg)	
1/10/2021	KSQ.01/10/2021	100	KSQ.01/10/2021	100	Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh - Thôn Tảo Địch, xã Tân Phú, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên			Ngân
2/10/2021	KSQ.02/10/2021	100	KSQ.02/10/2021	100	1. Hộ Phùng Thị Phượng - QL1, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa: 50 kg 2. Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn - Tứ Kỳ - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội: 50 kg			Ngân
3/10/2021	KSQ.03/10/2021	100	KSQ.03/10/2021	70	Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan - Số 17, đường Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang: 70 kg	KSQ.03/10/2021	30	Ngân
4/10/2021	KSQ.04/10/2021	100	KSQ.03/10/2021	30	Trạm Dừng Nghi - Lào Cai - Km 171, Cao Tốc Hà Nội - Lào Cai			Ngân
			KSQ.04/10/2021	100	Trạm Dừng Nghi - Lào Cai - Km 171, Cao Tốc Hà Nội - Lào Cai			Ngân
5/10/2021	KSQ.05/10/2021	100	KSQ.05/10/2021	100	Hộ Phùng Thị Phượng - QL1, Triệu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa			Ngân
6/10/2021	KSQ.06/10/2021	100	KSQ.06/10/2021	100	Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh - Thôn Tảo Địch, xã Tân Phú, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên			Ngân
7/10/2021	KSQ.07/10/2021	100	KSQ.07/10/2021	50	Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thanh Sơn - Tứ Kỳ - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội: 50 kg	KSQ.07/10/2021	50	Ngân
8/10/2021	KSQ.08/10/2021	100	KSQ.07/10/2021	50	Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan - Số 17, đường Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang			Ngân
			KSQ.08/10/2021	80	Hộ Kinh Doanh Phạm Thị Lan - Số 17, đường Quang Trung, phường Trần Phú, TP Bắc Giang	KSQ.08/10/2021	20	Ngân
9/10/2021	KSQ.09/10/2021	100	KSQ.08/10/2021	20	Trạm Dừng Nghi - Lào Cai - Km 171, Cao Tốc Hà Nội - Lào Cai			Ngân
			KSQ.09/10/2021	100	Trạm Dừng Nghi - Lào Cai - Km 171, Cao Tốc Hà Nội - Lào Cai			Ngân
10/10/2021	KSQ.10/10/2021	100	KSQ.10/10/2021	100	Hộ Kinh Doanh Doãn Việt Anh - Thôn Tảo Địch, xã Tân Phú, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên			Ngân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP**  
**Về việc Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2021**  
**Sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế – xã Nhân Lý**

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 35 phút ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chi Lăng diễn ra cuộc họp với nội dung: Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (Đợt 2) năm 2021 cho sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế của Công ty TNHH chế biến và Xuất khẩu nông lâm sản Lạng Sơn (Sản phẩm mới, đăng ký thi xếp hạng từ 3 sao trở lên).

**I. Thành phần tham dự:**

1. Chủ trì: Ông Phùng Văn Nghĩa, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện – Chủ tịch Hội đồng.
2. Thư ký: Ông Vũ Văn Nhân, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT.
3. Các thành phần khác:
  - Ông Lương Thành Chung, Chức vụ: Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện – Phó Chủ tịch Hội đồng.
  - Ông Vi Văn Đạt, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.
  - Ông Lê Anh Tùng, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.
  - Ông Hoàng Ngọc Long, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ NN huyện;
  - Bà Nông Thị Lụa, Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện;
  - Bà Đinh Thị Thao, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
  - Ông Nguyễn Hoàng Thuận, Chuyên gia tư vấn Chương trình OCOP;

**II. Nội dung cuộc họp:**

1. Bà Nông Thy Ngân - Đại diện cho Chủ thể của sản phẩm, trình bày giới thiệu sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế (Địa chỉ sản xuất: Tại thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn).
2. Ông Phùng Văn Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng: Hướng dẫn quy trình xem xét, đánh giá, chấm điểm cho sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế – xã Nhân Lý.
3. Hội đồng tiến hành chấm điểm, phân hạng sản phẩm.

**III. Kết quả chấm điểm, phân hạng sản phẩm:**

- |                                   |          |
|-----------------------------------|----------|
| 1. Điểm của ông Phùng Văn Nghĩa   | 73 điểm; |
| 2. Điểm của ông Lương Thành Chung | 79 điểm; |
| 3. Điểm của ông Vi Văn Đạt        | 80 điểm; |
| 4. Điểm của ông Lê Anh Tùng       | 82 điểm; |
| 5. Điểm của ông Hoàng Ngọc Long   | 78 điểm; |
| 6. Điểm của bà Nông Thị Lụa       | 79 điểm; |
| 7. Điểm của Bà Đinh Thị Thao      | 83 điểm; |



**Tổng số điểm là: 554 điểm; điểm bình quân là: 79,14 điểm;**  
**Phân hạng sản phẩm: Đạt 4 sao.**

#### IV. Kết luận:

Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP huyện Chi Lăng báo cáo UBND huyện về kết quả chấm điểm và phân hạng sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế – xã Nhân Lý nói trên. Đề nghị UBND huyện xem xét, trình UBND tỉnh đánh giá và xếp hạng cho sản phẩm Bánh Khẩu Sli Quế – xã Nhân Lý theo quy định.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày, nội dung cuộc họp đã được các thành viên dự họp thông qua và cùng nhất trí.

Biên bản được các thành viên dự họp ký và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ

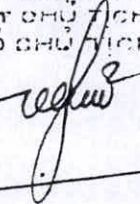


Vũ Văn Nhân

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

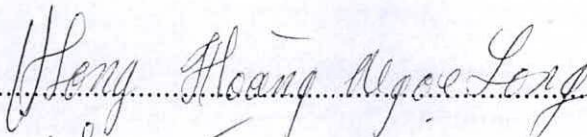
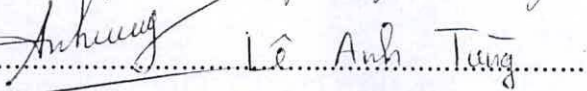
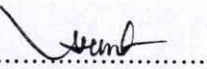
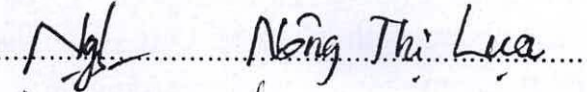
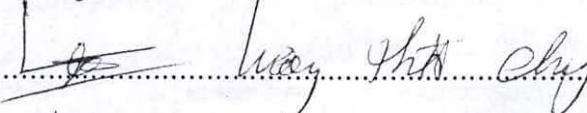
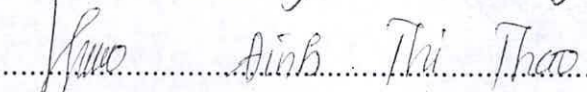


T.M UBND. HUYỆN CHI LĂNG  
 K.T CHỦ TỊCH  
 PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Văn Nghĩa

#### CÁC THÀNH VIÊN KHÁC:

- 1: .....
- 2: .....
- 3: ..... Vũ Văn Đạt
- 4: .....
- 5: .....
- 6: .....

